elefin

Thỏa thuận Khách hàng



Cảnh báo Rủi ro Quan trọng

Elefin Ltd được đăng ký tại Saint Lucia với Số Đăng ký 2026-00297. Văn phòng đăng ký: Ground Floor, The Sotheby Building, Rodney Bay, P.O. Box 838, Gros-Islet, Saint Lucia.

Hợp đồng Chênh lệch (CFD) và các sản phẩm phái sinh khác là phức tạp, mang tính đầu cơ và có rủi ro rất cao. Giao dịch có sử dụng đòn bẩy có thể khuếch đại cả lợi nhuận lẫn thua lỗ. Khách hàng có thể mất toàn bộ số tiền đã nạp vào Tài khoản Khách hàng và, trong trường hợp Bảo vệ Số dư Âm không được áp dụng một cách rõ ràng, có thể phải chịu trách nhiệm đối với các khoản tiền bổ sung.

Biến động thị trường, thanh khoản không đủ, khoảng trống giá, trượt giá, gián đoạn hệ thống và việc tạm ngừng giao dịch có thể khiến Lệnh được khớp tại mức giá khác với mức giá được yêu cầu hoặc có thể ngăn cản việc khớp lệnh. Các cơ chế Stop Loss, Take Profit, Margin Call và Stop-Out không đảm bảo rằng thua lỗ sẽ được giới hạn.

Công ty không cung cấp tư vấn đầu tư, pháp lý, thuế hoặc tài chính. Khách hàng phải tự đánh giá độc lập mọi Giao dịch và chỉ giao dịch sau khi đã hiểu rõ bản chất của sản phẩm liên quan, các khoản Phí liên quan và toàn bộ mức độ rủi ro tài chính.

Khách hàng nên đọc Thỏa thuận này cùng với Thông báo Công bố Rủi ro trước khi mở Tài khoản Khách hàng hoặc đặt Lệnh.

Mục lục

Số trang tham chiếu xác định các Phần và Điều chính của Thỏa thuận này.

PHẦN A: KHUÔN KHỔ THỎA THUẬN CHUNG 6

1. Giới thiệu 6
2. Giải thích thuật ngữ 6
3. Chấp nhận khách hàng và thẩm định 13
4. Dịch vụ 15
5. Tư vấn và cung cấp thông tin 15
6. Hoa hồng, lệ phí và các khoản phí 16
7. Thông báo và liên lạc 18
8. Bảo mật và bảo vệ dữ liệu 18
9. Sửa đổi, chuyển nhượng và chấm dứt 19
10. Sự kiện vi phạm 21
11. Bất khả kháng 23
12. Trách nhiệm và bồi hoàn 25
13. Cam đoan và bảo đảm 28
14. Xác nhận rủi ro và chấp thuận của khách hàng 30
15. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp 33
16. Luật điều chỉnh và thẩm quyền xét xử 33
17. Tính độc lập của các điều khoản 33
18. Không từ bỏ quyền 34
19. Ngôn ngữ 34
20. Bên giới thiệu 34
21. Nhận dạng và xác minh điện tử 35
22. Chuyển đổi tiền tệ 35
23. Hành động bổ sung và các quy định khác 36

PHẦN B: TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG 37

1. Tài khoản khách hàng 37

2. Tiền của khách hàng 37
3. Nạp tiền, rút tiền và hoàn tiền 38
4. Quyền cầm giữ và bảo đảm 39
5. Bù trừ ròng, quyền cầm giữ và bù trừ 40
6. Hạn chế tạm thời và khóa tài khoản 41
7. Tài khoản không hoạt động và tài khoản lưu trữ 41
8. Bảo vệ số dư âm và điều chỉnh tài khoản 42

PHẦN C: NỀN TẢNG GIAO DỊCH 44

1. Nền tảng giao dịch 44
2. Sự cố kỹ thuật và gián đoạn hệ thống 44
3. Hành vi giao dịch bị cấm 45
4. Bảo mật dữ liệu truy cập 48
5. Sở hữu trí tuệ 49

PHẦN D: ĐIỀU KHOẢN GIAO DỊCH 50

1. Đặt lệnh và khớp lệnh 50
2. Từ chối, hủy và sửa đổi lệnh 50
3. Yêu cầu ký quỹ 51
4. Đòn bẩy 53
5. Stop loss, take profit và trailing stop 53
6. Xác nhận giao dịch, sao kê và báo cáo 54

PHẦN E: ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM VÀ SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG 55

1. Khớp lệnh CFD 55
2. Định giá, báo giá và trượt giá 55
3. Vị thế, lot và thông số hợp đồng 56
4. Phí tài trợ vốn 57
5. Swap và điều chỉnh qua đêm 58
6. Sự kiện doanh nghiệp và điều chỉnh 58
7. Tạm ngừng giao dịch và gián đoạn thị trường 59
8. Các điều khoản sản phẩm khác 60

PHẦN F: XUNG ĐỘT LỢI ÍCH **61**

1. Xung đột lợi ích 61

PHẦN A

KHUÔN KHỔ THỎA THUẬN CHUNG

1. GIỚI THIỆU

1.1 Thỏa thuận này được ký kết giữa Elefin Ltd ("Công ty") và Khách hàng, là cá nhân hoặc pháp nhân có Mẫu Đơn Đăng ký Mở Tài khoản đã được Công ty chấp nhận.

1.2 Công ty được đăng ký tại Saint Lucia với Số Đăng ký 2026-00297, có văn phòng đăng ký tại Ground Floor, The Sotheby Building, Rodney Bay, P.O. Box 838, Gros-Islet, Saint Lucia. Công ty cung cấp nền tảng giao dịch trực tuyến cho phép truy cập Hợp đồng Chênh lệch và các sản phẩm phái sinh khác do Công ty cung cấp.

1.3 Thỏa thuận Khách hàng này, cùng với Mẫu Đơn Đăng ký Mở Tài khoản, Thông báo Công bố Rủi ro, Chính sách Quyền riêng tư, Quy trình Xử lý Khiếu nại, Chính sách Xung đột Lợi ích, Thông số Hợp đồng và bất kỳ tài liệu pháp lý nào khác được đưa rõ ràng vào Thỏa thuận này hoặc được công bố trong mục tài liệu pháp lý trên Trang web, như được sửa đổi tùy từng thời điểm, cấu thành thỏa thuận giữa Công ty và Khách hàng và điều chỉnh các Dịch vụ, Tài khoản Khách hàng và mọi hoạt động CFD được thực hiện với Công ty.

1.4 Thỏa thuận này thay thế mọi thỏa thuận, thu xếp, tuyên bố hoặc phát biểu trước đây liên quan đến các Dịch vụ, dù do Công ty, Bên Giới thiệu hay người khác đưa ra, trừ trường hợp được đưa rõ ràng vào Thỏa thuận này.

1.5 Công ty sẽ thu thập, sử dụng, lưu trữ và xử lý theo cách khác thông tin cá nhân của Khách hàng theo Chính sách Quyền riêng tư, như được sửa đổi tùy từng thời điểm và được đăng tải trên Trang web.

2. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

2.1 Trong Thỏa thuận này, trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, các thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được nêu dưới đây:

"Dữ liệu Truy cập" (Access Data) là tên người dùng, mật khẩu, mã số nhận dạng cá nhân, mã bảo mật, khóa API, mã thông báo (token) hoặc bất kỳ thông tin nào khác của Khách hàng cần thiết để truy cập Tài khoản Khách hàng, Khu vực Cá nhân, Nền tảng Giao dịch hoặc các Dịch vụ.

"Mẫu Đơn Đăng ký Mở Tài khoản" (Account Opening Application Form) là mẫu đơn đăng ký, bảng câu hỏi và thông tin hỗ trợ do cá nhân hoặc pháp nhân nộp khi đăng ký mở Tài khoản Khách hàng với Công ty.

“Sự kiện Điều chỉnh” (Adjustment Event) là bất kỳ sự kiện nào ảnh hưởng đến một Tài sản Cơ sở hoặc thị trường có thể buộc Công ty phải điều chỉnh, tạm ngừng, đóng hoặc sửa đổi theo cách khác một Giao dịch, bao gồm Sự kiện Doanh nghiệp, thay đổi đối với một chỉ số, gián đoạn thị trường, hủy niêm yết hoặc sự kiện mất khả năng thanh toán.

“Công ty Liên kết” (Affiliate) là bất kỳ tổ chức nào trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát, bị kiểm soát bởi hoặc cùng chịu sự kiểm soát chung với Công ty.

“Thỏa thuận” (Agreement) là Thỏa thuận Khách hàng này, Mẫu Đơn Đăng ký Mở Tài khoản và tất cả các chính sách, thông báo, phụ lục, điều khoản sản phẩm và tài liệu pháp lý khác được đưa rõ ràng vào các văn bản đó, như được sửa đổi tùy từng thời điểm.

“Luật Áp dụng” (Applicable Law) là tất cả các luật, quy định, quy tắc, yêu cầu quản lý, quy tắc thị trường, lệnh và các yêu cầu có giá trị ràng buộc pháp lý áp dụng đối với Công ty, Khách hàng, các Dịch vụ hoặc một Giao dịch.

“Giá Ask” (Ask Price) là mức giá mà tại đó Khách hàng có thể mở vị thế mua hoặc đóng vị thế bán đối với một Công cụ Tài chính.

“Người được Ủy quyền” (Authorized Person) là người được Khách hàng ủy quyền và được Công ty chấp nhận để hành động hoặc đưa ra chỉ thị thay mặt Khách hàng.

“Số dư” (Balance) là số tiền được ghi nhận trong Tài khoản Khách hàng sau các Giao dịch đã hoàn tất, các khoản nạp tiền, rút tiền, phí, tín dụng và các điều chỉnh tài khoản khác, không bao gồm lãi và lỗ chưa thực hiện trên các Vị thế Mở.

“Đồng tiền Cơ sở” (Base Currency) là đồng tiền mà Tài khoản Khách hàng được định danh hoặc, đối với một Cặp Tiền tệ, là đồng tiền thứ nhất được thể hiện trong cặp đó, tùy theo yêu cầu của ngữ cảnh.

“Giá Bid” (Bid Price) là mức giá mà tại đó Khách hàng có thể mở vị thế bán hoặc đóng vị thế mua đối với một Công cụ Tài chính.

“Ngày Làm việc” (Business Day) là ngày mà Công ty mở cửa hoạt động kinh doanh, không bao gồm thứ Bảy, Chủ nhật, các ngày nghỉ lễ tại Saint Lucia và bất kỳ ngày nào khác được Công ty chỉ định là ngày không làm việc.

“CFD” hoặc “Hợp đồng Chênh lệch” (Contract for Difference) là hợp đồng phái sinh mà theo đó các bên trao đổi phần chênh lệch giữa giá trị mở và giá trị đóng của một Tài sản Cơ sở mà không chuyển giao quyền sở hữu Tài sản Cơ sở đó.

“Khách hàng” (Client) là cá nhân hoặc pháp nhân có Mẫu Đơn Đăng ký Mở Tài khoản đã được Công ty chấp nhận và đã ký kết Thỏa thuận này.

“Tiền của Khách hàng” (Client Money) là tiền nhận được từ Khách hàng hoặc được giữ cho Khách hàng và được Công ty ghi nhận là thuộc về Khách hàng, tùy thuộc vào Thỏa thuận

này.

“Tài khoản Khách hàng” (Client Account) là tài khoản do Công ty mở và duy trì đứng tên Khách hàng, qua đó các Giao dịch, khoản nạp tiền, rút tiền, phí, tín dụng và các hoạt động khác được ghi nhận.

“Vị thế Đã đóng” (Closed Position) là Giao dịch không còn mở và lãi hoặc lỗ phát sinh từ Giao dịch đó đã được thực hiện và ghi nhận vào Tài khoản Khách hàng.

“Công ty” (Company) là Elefin Ltd, một công ty được đăng ký tại Saint Lucia với Số Đăng ký 2026-00297.

“Giao dịch Đã hoàn tất” (Completed Transaction) là Giao dịch mà cả hoạt động mở và hoạt động đóng tương ứng đều đã được hoàn tất.

“Thông số Hợp đồng” (Contract Specifications) là các điều kiện giao dịch áp dụng cho một Công cụ Tài chính, bao gồm chênh lệch giá (spread), hoa hồng, đòn bẩy, yêu cầu ký quỹ, quy mô giao dịch tối thiểu và tối đa, giờ giao dịch, swap, phí tài trợ vốn và các giới hạn về lệnh.

“Sự kiện Doanh nghiệp” (Corporate Action) là sự kiện ảnh hưởng đến tổ chức phát hành hoặc Tài sản Cơ sở, bao gồm cổ tức, phân phối, phát hành quyền mua, phát hành cổ phiếu thưởng, chia tách cổ phiếu, hợp nhất cổ phiếu, sáp nhập, thâu tóm, tái cơ cấu, hủy niêm yết, tạm ngừng giao dịch, mất khả năng thanh toán hoặc bất kỳ sự kiện tương tự nào.

“Cặp Tiền tệ” (Currency Pair) là hai đồng tiền được báo giá so với nhau và được giao dịch như một Công cụ Tài chính duy nhất.

“Dịch vụ Giao dịch Điện tử” (Electronic Trading Service) là bất kỳ trang web, ứng dụng, hệ thống, phần mềm, API hoặc Nền tảng Giao dịch nào do Công ty hoặc nhân danh Công ty cung cấp để truy cập các Dịch vụ.

“Vốn chủ sở hữu” (Equity) là Số dư của Tài khoản Khách hàng được điều chỉnh theo Lãi hoặc Lỗ Thả nổi trên tất cả các Vị thế Mở và bất kỳ khoản tín dụng hoặc phí áp dụng nào khác.

“Chỉ báo Tùy chỉnh” (Custom Indicator) là phần mềm hoặc công cụ kỹ thuật được sử dụng để tính toán, hiển thị hoặc phân tích thông tin thị trường trên hoặc liên quan đến Nền tảng Giao dịch.

“Sự kiện Vi phạm” (Event of Default) là bất kỳ trường hợp nào được xác định là sự kiện vi phạm theo Điều 10 của Phần A của Thỏa thuận này.

“Expert Advisor” hoặc “EA” là phần mềm hoặc hệ thống giao dịch tự động được sử dụng để phân tích thị trường, tạo tín hiệu, đặt Lệnh hoặc quản lý Giao dịch mà không cần sự can thiệp thủ công liên tục.

"Công cụ Tài chính" (Financial Instrument) là sản phẩm phái sinh, CFD hoặc bất kỳ sản phẩm tài chính nào khác được Công ty cung cấp để giao dịch tùy từng thời điểm.

"Lãi hoặc Lỗ Thả nổi" (Floating Profit or Loss) là lãi hoặc lỗ chưa thực hiện trên một Vị thế Mở được tính theo mức giá hiện hành áp dụng.

"Sự kiện Bất khả kháng" (Force Majeure Event) là sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Công ty, ngăn cản, trì hoãn hoặc ảnh hưởng trọng yếu đến việc thực hiện các nghĩa vụ của Công ty, như được mô tả thêm tại Điều 11 của Phần A.

"Ký quỹ Khả dụng" (Free Margin) là Vốn chủ sở hữu khả dụng trong Tài khoản Khách hàng không được sử dụng để đáp ứng Yêu cầu Ký quỹ cho các Vị thế Mở.

"Vị thế Phòng ngừa Rủi ro" (Hedged Position) là Vị thế Mở được bù trừ toàn bộ hoặc một phần bởi một Vị thế Mở khác đối với cùng một Công cụ Tài chính nhưng theo chiều ngược lại.

"Tài khoản Không Hoạt động" (Inactive Account) là Tài khoản Khách hàng không phát sinh hoạt động giao dịch hoặc phi giao dịch trong khoảng thời gian do Công ty quy định.

"Sự kiện Mất Khả năng Thanh toán" (Insolvency Event) là tình trạng phá sản, mất khả năng thanh toán, thanh lý, quản lý tài sản, tiếp quản tài sản, giải thể, thỏa thuận với các chủ nợ hoặc bất kỳ sự kiện tương đương nào ảnh hưởng đến Khách hàng.

"Ký quỹ Ban đầu" (Initial Margin) là số tiền tối thiểu cần thiết để mở một Vị thế đối với một Công cụ Tài chính.

"Bên Giới thiệu" (Introducer) là người giới thiệu hoặc chuyển Khách hàng đến Công ty nhưng không phải là một bên của Thỏa thuận này và không được ủy quyền ràng buộc Công ty trừ khi có thỏa thuận rõ ràng bằng văn bản.

"Đòn bẩy" (Leverage) là tỷ lệ giữa giá trị của một Vị thế và Ký quỹ cần thiết để mở hoặc duy trì Vị thế đó.

"Ký quỹ Phòng ngừa Rủi ro" (Hedged Margin) là Ký quỹ, nếu có, mà Công ty yêu cầu đối với một Vị thế Phòng ngừa Rủi ro.

"Vị thế Mua" (Long Position) là Vị thế được mở bằng cách mua một Công cụ Tài chính với kỳ vọng giá của công cụ đó sẽ tăng.

"Lot" là đơn vị chuẩn được sử dụng để đo Quy mô Giao dịch của một Công cụ Tài chính.

"Quy mô Lot" (Lot Size) là số lượng Tài sản Cơ sở hoặc số đơn vị được đại diện bởi một Lot của một Công cụ Tài chính.

"Ký quỹ" (Margin) là số tiền mà Công ty yêu cầu làm tài sản bảo đảm cho việc mở hoặc duy trì một Vị thế và không đại diện cho toàn bộ giá trị hoặc giá mua của Tài sản Cơ sở.

“Gián đoạn Thị trường” (Market Disruption) là sự kiện hoặc tình trạng được mô tả tại Điều 7 của Phần E làm gián đoạn việc định giá, thanh khoản, khớp lệnh hoặc giao dịch có trật tự một cách đáng tin cậy.

“Margin Call” là cảnh báo hoặc thông báo rằng Vốn chủ sở hữu hoặc Mức Ký quỹ của Tài khoản Khách hàng đã giảm xuống bằng hoặc thấp hơn mức do Công ty xác định.

“Mức Ký quỹ” (Margin Level) là tỷ lệ giữa Vốn chủ sở hữu và Ký quỹ đã sử dụng, được biểu thị dưới dạng phần trăm và được tính theo Nền tảng Giao dịch.

“Yêu cầu Ký quỹ” (Margin Requirement) là số tiền Ký quỹ cần thiết để mở hoặc duy trì một Vị thế, như được Công ty xác định tùy từng thời điểm.

“Lệnh Thị trường” (Market Order) là Lệnh mua hoặc bán một Công cụ Tài chính tại mức giá tốt nhất có thể khớp tại thời điểm liên quan.

“Ký quỹ Cần thiết” (Necessary Margin) là Ký quỹ mà Công ty yêu cầu để duy trì một Vị thế Mở hiện có.

“Bảo vệ Số dư Âm” (Negative Balance Protection) là cơ chế bảo vệ mà, khi được áp dụng và tùy thuộc vào Thỏa thuận này, giới hạn trách nhiệm liên quan đến giao dịch của Khách hàng để Tài khoản Khách hàng không duy trì ở mức dưới không sau khi tất cả các điều chỉnh áp dụng đã được hoàn tất.

“Vị thế Mở” (Open Position) là Giao dịch đã được thực hiện nhưng chưa được đóng.

“Lệnh” (Order) là chỉ thị hoặc yêu cầu của Khách hàng nhằm mở, đóng, sửa đổi hoặc hủy một Giao dịch hoặc Vị thế.

“Bên” (Party) là Công ty hoặc Khách hàng, và “Các Bên” là cả hai bên.

“Lệnh Chờ” (Pending Order) là Lệnh chỉ được dự định khớp khi đạt đến mức giá đã xác định hoặc điều kiện khớp lệnh khác.

“Khu vực Cá nhân” (Personal Area) là phần được bảo mật trên trang web hoặc ứng dụng của Công ty mà qua đó Khách hàng có thể quản lý Tài khoản Khách hàng, gửi thông tin và thực hiện các hoạt động giao dịch hoặc phi giao dịch.

“Người có Ảnh hưởng Chính trị” (Politically Exposed Person) là người đang hoặc đã được giao giữ một chức vụ công quan trọng, cùng với bất kỳ thành viên gia đình hoặc người có quan hệ thân thiết nào được coi là như vậy theo Luật Áp dụng.

“Vị thế” (Position) là mức độ rủi ro theo hợp đồng của Khách hàng phát sinh từ một Giao dịch đối với một Công cụ Tài chính.

“Khoảng trống Giá” (Price Gap) là tình huống trong đó giá hiện tại khác với giá ngay trước đó mà không có báo giá ở các mức giá trung gian.

“Hành vi Giao dịch Bị cấm” (Prohibited Trading Practice) là bất kỳ kỹ thuật, hoạt động hoặc hành vi giao dịch nào bị cấm theo Điều 3 của Phần C của Thỏa thuận này.

“Báo giá” (Quote) là Giá Bid và Giá Ask được Công ty hiển thị hoặc cung cấp theo cách khác cho một Công cụ Tài chính.

“Đồng tiền Định giá” (Quote Currency) là đồng tiền thứ hai được thể hiện trong một Cặp Tiền tệ.

“Dịch vụ” (Services) là các sản phẩm, quyền truy cập nền tảng, phương tiện khớp lệnh và các dịch vụ liên quan do Công ty cung cấp theo Thỏa thuận này.

“Vị thế Bán” (Short Position) là Vị thế được mở bằng cách bán một Công cụ Tài chính với kỳ vọng giá của công cụ đó sẽ giảm.

“Trượt giá” (Slippage) là chênh lệch giữa mức giá được yêu cầu hoặc hiển thị khi một Lệnh được gửi và mức giá mà Lệnh đó được khớp.

“Chênh lệch giá” (Spread) là chênh lệch giữa Giá Bid và Giá Ask của một Công cụ Tài chính.

“Lệnh Stop-Loss” (Stop-Loss Order) là chỉ thị nhằm đóng một Vị thế khi giá liên quan chạm đến một mức xác định nhằm mục đích hạn chế thua lỗ. Việc khớp lệnh tại mức giá xác định không được đảm bảo.

“Stop-Out” là việc tự động đóng một hoặc nhiều Vị thế Mở khi Tài khoản Khách hàng chạm đến mức stop-out do Công ty xác định.

“Swap” hoặc “Rollover” là khoản phí hoặc khoản ghi có tài trợ vốn có thể được áp dụng khi một Vị thế vẫn còn mở sau thời điểm chốt hàng ngày áp dụng.

“Lệnh Take-Profit” (Take-Profit Order) là chỉ thị nhằm đóng một Vị thế khi giá liên quan chạm đến một mức xác định nhằm mục đích chốt lợi nhuận. Việc khớp lệnh tại mức giá xác định không được đảm bảo.

“Hoa hồng Giao dịch” (Trading Commission) là khoản phí do Công ty áp dụng đối với việc mở, đóng hoặc duy trì một Giao dịch.

“Ngày Giao dịch” (Trading Day) là ngày hoặc khoảng thời gian mà Công cụ Tài chính liên quan có thể được giao dịch, như được Công ty quy định.

“Nền tảng Giao dịch” (Trading Platform) là bất kỳ hệ thống điện tử, ứng dụng, trang web hoặc phần mềm nào do Công ty cung cấp hoặc cung ứng mà qua đó Khách hàng có thể truy cập thông tin, gửi Lệnh hoặc thực hiện Giao dịch.

“Máy chủ Giao dịch” (Trading Server) là phần cứng và phần mềm được Công ty hoặc nhân danh Công ty sử dụng để nhận, xử lý, khớp hoặc ghi nhận các Lệnh và Giao dịch.

"Giao dịch" (Transaction) là bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nào được thực hiện giữa Khách hàng và Công ty đối với một Công cụ Tài chính.

"Quy mô Giao dịch" (Transaction Size) là số lượng, số Lot hoặc giá trị danh nghĩa của một Giao dịch.

"Tài sản Cơ sở" (Underlying Asset) là tài sản, công cụ, đồng tiền, hàng hóa, chứng khoán, chỉ số, chỉ số chuẩn hoặc giá trị tham chiếu khác làm cơ sở cho giá của một Công cụ Tài chính.

"Thị trường Cơ sở" (Underlying Market) là sở giao dịch, thị trường, địa điểm giao dịch, nguồn thanh khoản hoặc môi trường định giá khác mà từ đó có thể thu được thông tin liên quan đến một Tài sản Cơ sở.

"Trang web" (Website) là trang web chính thức của Công ty và bất kỳ trang web thay thế hoặc bổ sung nào do Công ty vận hành và đã thông báo cho Khách hàng.

"Thông báo Bằng văn bản" (Written Notice) là thông báo được gửi dưới hình thức văn bản, bao gồm qua email, qua Khu vực Cá nhân, Nền tảng Giao dịch hoặc Trang web, hoặc bằng bất kỳ phương thức liên lạc điện tử nào khác được phép theo Thỏa thuận này.

2.2 Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác:

a) Từ ở số ít bao gồm cả số nhiều và từ ở số nhiều bao gồm cả số ít;

b) Việc đề cập đến một giới tính bao gồm tất cả các giới tính;

c) Việc đề cập đến một người bao gồm cá nhân, pháp nhân, công ty hợp danh, quỹ tín thác, hiệp hội, chính phủ, cơ quan nhà nước hoặc tổ chức khác;

d) Các từ "bao gồm" sẽ được hiểu là có đi kèm cụm từ "nhưng không giới hạn ở";

e) Việc đề cập đến một mục, điều hoặc phụ lục là đề cập đến mục, điều hoặc phụ lục của Thỏa thuận này;

f) Việc đề cập đến bất kỳ luật, quy định, chính sách hoặc tài liệu nào bao gồm luật, quy định, chính sách hoặc tài liệu đó như được sửa đổi, thay thế hoặc ban hành lại tùy từng thời điểm;

g) Các tiêu đề chỉ được đưa vào nhằm mục đích thuận tiện và sẽ không ảnh hưởng đến việc giải thích Thỏa thuận này;

h) Khi một nghĩa vụ áp dụng cho hai hoặc nhiều Khách hàng, nghĩa vụ đó sẽ áp dụng cho họ một cách liên đới và riêng rẽ;

i) Khi có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Thỏa thuận này và Thông số Hợp đồng đối với một Công cụ Tài chính cụ thể, Thông số Hợp đồng sẽ được áp dụng đối với điều kiện giao dịch cụ thể có liên quan, trừ khi Luật Áp dụng yêu cầu khác; và

j) Việc đề cập đến Công ty bao gồm, khi phù hợp, các giám đốc, cán bộ, nhân viên, đại lý, người được ủy quyền, nhà cung cấp dịch vụ, bên kế thừa và bên nhận chuyển nhượng được phép của Công ty, mà không khiến bất kỳ người nào trong số đó trở thành một bên của Thỏa thuận này.

3. CHẤP NHẬN KHÁCH HÀNG VÀ THẨM ĐỊNH

3.1 Công ty có thể từ chối chấp nhận người đăng ký làm Khách hàng, từ chối mở hoặc kích hoạt Tài khoản Khách hàng, từ chối nhận tiền hoặc ngăn người đăng ký bắt đầu giao dịch cho đến khi:

a) Mẫu Đơn Đăng ký Mở Tài khoản đã được điền đúng và đầy đủ;

b) Tất cả các tài liệu nhận dạng, xác minh địa chỉ và các tài liệu khác do Công ty yêu cầu đã được cung cấp;

c) Công ty đã hoàn tất các bước kiểm tra về nhận dạng, xác minh, phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, trừng phạt, phòng chống gian lận, tính phù hợp và các bước kiểm tra tuân thủ nội bộ khác một cách thỏa đáng; và

d) Người đăng ký đã đáp ứng mọi yêu cầu chấp nhận khác do Công ty đặt ra.

3.2 Công ty có thể chấp nhận hoặc từ chối Mẫu Đơn Đăng ký Mở Tài khoản theo toàn quyền quyết định của mình. Công ty không bắt buộc phải cung cấp cho người đăng ký lý do về quyết định của mình trừ khi Luật Áp dụng yêu cầu.

3.3 Công ty có thể áp đặt các yêu cầu thẩm định bổ sung đối với người đăng ký hoặc Khách hàng dựa trên quốc gia cư trú, quốc tịch, hình thức pháp lý, cơ cấu sở hữu, hoạt động kinh doanh, nguồn tiền, nguồn gốc tài sản, phương thức thanh toán, hồ sơ rủi ro hoặc bất kỳ tình huống liên quan nào khác.

3.4 Khách hàng cam đoan và bảo đảm rằng tất cả thông tin và tài liệu được nộp cho Công ty là đầy đủ, chính xác, xác thực và không gây hiểu nhầm. Khách hàng phải kịp thời thông báo cho Công ty về mọi thay đổi và cung cấp thông tin hoặc tài liệu cập nhật theo yêu cầu.

3.5 Công ty có thể, vào bất kỳ thời điểm nào trong quá trình quan hệ với Khách hàng, yêu cầu thông tin hoặc tài liệu bổ sung mà Công ty cho là cần thiết cho:

a) Việc giám sát và xác minh liên tục đối với Khách hàng;

b) Việc xác nhận danh tính, địa chỉ nơi ở, quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát của Khách hàng;

c) Việc xác định nguồn tiền hoặc nguồn gốc tài sản của Khách hàng;

d) Việc xác minh rằng một phương thức thanh toán hoặc tài khoản đứng tên Khách hàng;

e) Việc đánh giá điều kiện tài chính, kiến thức, kinh nghiệm hoặc sự hiểu biết của Khách hàng về các Dịch vụ;

f) Việc điều tra hoạt động giao dịch, thanh toán hoặc tài khoản; hoặc

g) Việc tuân thủ Luật Áp dụng, các chính sách nội bộ hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức tài chính hoặc nhà cung cấp dịch vụ thanh toán.

3.6 Sau khi Khách hàng đã chấp nhận Thỏa thuận, hoàn tất thành công các yêu cầu xác minh của Công ty và nhận được xác nhận rằng Tài khoản Khách hàng đã được phê duyệt, Khách hàng có thể nạp tiền và bắt đầu giao dịch, tùy thuộc vào Thỏa thuận này và mọi hạn chế do Công ty áp đặt.

3.7 Công ty có thể xác định và thay đổi, theo quyết định của mình:

a) Thông tin và tài liệu yêu cầu từ Khách hàng;

b) Thời hạn mà Khách hàng phải cung cấp thông tin hoặc tài liệu được yêu cầu;

c) Các đồng tiền và phương thức thanh toán được Công ty chấp nhận;

d) Số tiền nạp, rút hoặc giao dịch tối thiểu hoặc tối đa; và

e) Mọi hạn chế về tài khoản, nạp tiền hoặc giao dịch áp dụng cho Khách hàng.

Công ty sẽ thông báo cho Khách hàng về các yêu cầu hoặc thay đổi quan trọng thông qua Thông báo Bằng văn bản, Khu vực Cá nhân, Nền tảng Giao dịch hoặc Trang web.

3.8 Nếu Khách hàng không cung cấp thông tin hoặc tài liệu được yêu cầu trong thời hạn do Công ty quy định, hoặc nếu Công ty không thể hoàn tất các bước kiểm tra một cách thỏa đáng, Công ty có thể:

a) Từ chối hoặc trì hoãn việc mở hoặc kích hoạt Tài khoản Khách hàng;

b) Từ chối hoặc hoàn trả tiền về nguồn ban đầu;

c) Từ chối hoặc hạn chế các khoản nạp tiền hoặc rút tiền tiếp theo;

d) Ngăn Khách hàng mở Vị thế mới;

e) Đóng, hủy hoặc quản lý theo cách khác các Vị thế Mở khi cần thiết một cách hợp lý;

f) Tạm ngừng hoặc hạn chế quyền truy cập vào Tài khoản Khách hàng, Khu vực Cá nhân, Nền tảng Giao dịch hoặc các Dịch vụ;

g) Từ chối, hủy hoặc đảo ngược một Giao dịch khi được phép theo Thỏa thuận này;

h) Chấm dứt Thỏa thuận và đóng Tài khoản Khách hàng; hoặc

i) Thực hiện bất kỳ hành động nào khác được cho là cần thiết một cách hợp lý vì mục đích tuân thủ hoặc quản lý rủi ro.

3.9 Khách hàng phải bảo đảm rằng mọi khoản nạp tiền và rút tiền được thực hiện thông qua phương thức thanh toán hoặc tài khoản đứng tên chính Khách hàng, trừ khi Công ty đã chấp thuận rõ ràng khác đi bằng văn bản. Công ty có thể từ chối hoặc hoàn trả khoản thanh toán từ bên thứ ba và có thể yêu cầu bằng chứng xác định quyền sở hữu và nguồn gốc của bất kỳ khoản tiền nào.

3.10 Công ty có thể trì hoãn việc xử lý đơn đăng ký, khoản nạp tiền, rút tiền, Lệnh hoặc chỉ thị khác trong khi các bước kiểm tra xác minh, tuân thủ hoặc bảo mật đang được hoàn tất. Trong phạm vi tối đa được Luật Áp dụng cho phép, Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất, chi phí, cơ hội bị mất hoặc sự chậm trễ phát sinh chỉ từ việc thực hiện hợp lý các bước kiểm tra đó.

3.11 Việc chấp nhận một người đăng ký, phê duyệt một Tài khoản Khách hàng hoặc chấp nhận một khoản nạp tiền vào một thời điểm không ngăn cản Công ty tiến hành các bước kiểm tra tiếp theo, yêu cầu tài liệu bổ sung hoặc thực hiện bất kỳ quyền nào của mình theo Điều này vào thời điểm sau đó.

3.12 Không có Tài khoản Khách hàng nào được coi là đã được phê duyệt hoặc đang hoạt động cho đến khi Công ty đã gửi xác nhận chấp nhận cho Khách hàng. Việc Công ty nhận tiền trước khi phê duyệt không buộc Công ty phải chấp nhận người đăng ký làm Khách hàng hoặc cho phép giao dịch.

4. DỊCH VỤ

4.1 Với điều kiện Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận này, Công ty có thể, theo quyết định của mình, cung cấp các Dịch vụ sau cho Khách hàng:

a) Nhận và chuyển các Lệnh của Khách hàng đối với CFD và các sản phẩm phái sinh khác do Công ty cung cấp;

b) Khớp các Lệnh của Khách hàng đối với CFD và các sản phẩm phái sinh khác do Công ty cung cấp; và

c) Cung cấp dịch vụ chuyển đổi ngoại tệ khi các dịch vụ đó liên quan đến việc nhận, chuyển hoặc khớp các Lệnh của Khách hàng hoặc việc vận hành Tài khoản Khách hàng.

5. TƯ VẤN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN

5.1 Công ty sẽ không tư vấn cho Khách hàng về tính hợp lý của bất kỳ Giao dịch cụ thể nào hoặc cung cấp bất kỳ hình thức tư vấn đầu tư nào. Khách hàng xác nhận rằng các Dịch vụ không bao gồm tư vấn đầu tư liên quan đến CFD, các sản phẩm phái sinh khác hoặc các Thị trường Cơ sở. Khách hàng sẽ thực hiện các Giao dịch và đưa ra mọi quyết định giao dịch dựa trên đánh giá của chính mình.

Bằng việc yêu cầu Công ty thực hiện một Giao dịch, Khách hàng xác nhận rằng mình hoàn toàn chịu trách nhiệm đánh giá và tìm hiểu một cách độc lập về tính hợp lý và rủi ro của Giao dịch đó và rằng mình có đủ kiến thức và kinh nghiệm, hoặc đã nhận được tư vấn chuyên môn phù hợp, để đưa ra đánh giá đó. Công ty không đảm nhận bất kỳ nghĩa vụ ủy thác nào đối với Khách hàng.

5.2 Công ty không có nghĩa vụ cung cấp cho Khách hàng tư vấn pháp lý, thuế, tài chính hoặc tư vấn chuyên môn khác liên quan đến bất kỳ Giao dịch nào. Khách hàng nên tìm kiếm tư vấn chuyên môn độc lập nếu không chắc chắn về hệ quả pháp lý, tài chính hoặc thuế của một Giao dịch. Khách hàng xác nhận rằng pháp luật áp dụng và cách xử lý thuế có thể thay đổi tùy từng thời điểm.

5.3 Công ty có thể, theo quyết định của mình, cung cấp cho Khách hàng tài liệu giáo dục, thông tin thị trường, tin tức, nghiên cứu, công cụ phân tích, bình luận thị trường hoặc thông tin khác thông qua Trang web, Khu vực Cá nhân, Nền tảng Giao dịch, bản tin hoặc các kênh liên lạc khác. Khi Công ty cung cấp thông tin đó:

a) Thông tin chỉ được cung cấp nhằm mục đích thông tin chung và giáo dục;

b) Thông tin không cấu thành tư vấn đầu tư, pháp lý, thuế hoặc tài chính, khuyến nghị đầu tư hoặc lời mời thực hiện Giao dịch;

c) Công ty không cam đoan, bảo đảm hoặc cam kết rằng thông tin là chính xác, đúng đắn, đầy đủ, cập nhật hoặc phù hợp với Khách hàng;

d) Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ quyết định, hành động, tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh từ việc Khách hàng sử dụng hoặc dựa vào thông tin đó;

e) Thông tin không tính đến các mục tiêu cá nhân, điều kiện tài chính, kiến thức, kinh nghiệm hoặc khả năng chấp nhận rủi ro của Khách hàng; và

f) Khi thông tin chỉ dành cho một người hoặc một nhóm người cụ thể, Khách hàng không được phân phối thông tin đó cho bất kỳ người nào không phải là đối tượng dự kiến.

5.4 Mọi tài liệu giáo dục, thông tin thị trường, nghiên cứu, tin tức, bình luận, công cụ phân tích hoặc thông tin khác do Công ty cung cấp có thể được sửa đổi, thay thế, trì hoãn hoặc rút lại vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước. Công ty không đảm bảo rằng Khách hàng sẽ nhận được thông tin đó trước hoặc cùng lúc với các khách hàng khác.

6. HOA HỒNG, LỆ PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ

6.1 Việc cung cấp các Dịch vụ và việc thực hiện các hoạt động giao dịch và phi giao dịch theo Thỏa thuận này có thể phải chịu hoa hồng, chênh lệch giá, swap, chi phí tài trợ vốn, phí quản lý và các khoản phí khác phải trả cho Công ty (gọi chung là "Phí").

6.2 Các khoản Phí áp dụng sẽ được hiển thị trên Trang web, Khu vực Cá nhân, Nền tảng Giao dịch hoặc Thông số Hợp đồng của Công ty, hoặc được thông báo cho Khách hàng theo cách khác. Phí liên quan đến một Giao dịch có thể được áp dụng khi Giao dịch được mở, trong khi Giao dịch vẫn còn mở hoặc khi Giao dịch được đóng.

6.3 Một số khoản Phí có thể được tính dựa trên Quy mô Giao dịch, giá trị danh nghĩa, thời hạn hoặc các đặc điểm khác của một CFD. Khách hàng có trách nhiệm xem xét và hiểu rõ các khoản Phí áp dụng và cách tính các khoản Phí đó trước khi đặt Lệnh.

6.4 Ngoài các khoản Phí do Công ty áp dụng, Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với mọi lệ phí, hoa hồng, chi phí hoặc phí tổn do ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán, nhà cung cấp thanh khoản, địa điểm khớp lệnh hoặc các bên thứ ba khác áp dụng liên quan đến Tài khoản Khách hàng, một Giao dịch, khoản nạp tiền, rút tiền hoặc việc sử dụng các Dịch vụ.

6.5 Công ty có thể thu phí của Khách hàng đối với việc xử lý các khoản nạp tiền, rút tiền, hoàn tiền, hoàn tiền bắt buộc (chargeback), thanh toán bị trả lại, chuyển đổi tiền tệ hoặc các hoạt động thanh toán khác. Khoản phí áp dụng có thể phụ thuộc vào số tiền, đồng tiền, phương thức thanh toán, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán và chi phí mà Công ty phải gánh chịu.

6.6 Công ty có thể thay đổi, áp dụng mới hoặc ngừng áp dụng bất kỳ khoản Phí nào tùy từng thời điểm. Công ty sẽ gửi Thông báo Bằng văn bản trước khi một thay đổi quan trọng có hiệu lực. Một thay đổi phát sinh từ điều kiện thị trường, lãi suất, cách xử lý thuế, phí của bên thứ ba hoặc các tình huống nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Công ty có thể có hiệu lực ngay lập tức, với điều kiện Khách hàng được thông báo ngay khi có thể một cách hợp lý.

6.7 Nếu Khách hàng không đồng ý với một thay đổi quan trọng đối với các khoản Phí, Khách hàng có thể chấm dứt Thỏa thuận này theo các quy định về chấm dứt của Thỏa thuận. Việc tiếp tục sử dụng các Dịch vụ sau ngày có hiệu lực của thay đổi sẽ cấu thành sự chấp nhận các khoản Phí đã được điều chỉnh.

6.8 Tất cả các khoản Phí và các khoản tiền khác phải trả cho Công ty sẽ trở nên phải thanh toán khi phát sinh hoặc khi có yêu cầu. Công ty có thể ghi nợ hoặc khấu trừ các khoản tiền đó từ Tài khoản Khách hàng, bất kỳ khoản thanh toán nào phải trả cho Khách hàng hoặc bất kỳ khoản tiền nào được giữ cho Khách hàng mà không cần thêm sự cho phép.

6.9 Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm xác định, kê khai và nộp tất cả các khoản thuế, lệ phí, khoản thu, lệ phí trước bạ và các khoản phải nộp cho nhà nước phát sinh từ hoặc liên quan đến Tài khoản Khách hàng, bất kỳ Giao dịch nào hoặc việc sử dụng các Dịch vụ. Công ty không đóng vai trò là đại lý thuế hoặc cố vấn thuế của Khách hàng.

6.10 Công ty có thể, theo quyết định của mình, miễn hoặc giảm một khoản Phí cho một Khách hàng cụ thể hoặc một nhóm khách hàng trong bất kỳ khoảng thời gian nào và tùy thuộc

vào bất kỳ điều kiện nào mà Công ty cho là phù hợp. Việc miễn hoặc giảm đó không buộc Công ty phải áp dụng cách đối xử tương tự vào dịp khác.

6.11 Công ty có thể trả hoặc nhận hoa hồng, lệ phí hoặc các lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền khác cho hoặc từ một Bên Giới thiệu, Công ty Liên kết, nhà cung cấp dịch vụ hoặc bên thứ ba khác, trong phạm vi được Luật Áp dụng cho phép. Thông tin về các thu xếp đó sẽ được cung cấp khi Luật Áp dụng yêu cầu.

6.12 Công ty có thể thu hồi các chi phí hợp lý hoặc áp dụng một khoản phí phát sinh từ hành vi gian lận, hoàn tiền bắt buộc, hành vi lạm dụng, Hành vi Giao dịch Bị cấm hoặc vi phạm Thỏa thuận này, trong phạm vi được Luật Áp dụng cho phép. Các khoản tiền đó có thể được khấu trừ từ Tài khoản Khách hàng và sẽ trở nên đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức.

7. THÔNG BÁO VÀ LIÊN LẠC

7.1 Công ty có thể liên lạc với Khách hàng hoặc Người được Ủy quyền qua email, Khu vực Cá nhân, Nền tảng Giao dịch, Trang web, điện thoại, trò chuyện trực tuyến, bưu điện, dịch vụ chuyển phát hoặc bất kỳ phương thức nào khác do Công ty chỉ định.

7.2 Một thông tin liên lạc sẽ được coi là đã được nhận khi được gửi, được đăng, được công bố hoặc được giao, trừ khi Công ty nhận được thông báo gửi không thành công. Thông tin liên lạc đó sẽ có hiệu lực khi được nhận trừ khi một thời điểm có hiệu lực muộn hơn được nêu rõ.

7.3 Khách hàng phải bảo đảm rằng thông tin liên hệ của mình luôn đầy đủ và chính xác và phải thông báo ngay cho Công ty về mọi thay đổi.

7.4 Công ty có thể ghi âm và lưu giữ các cuộc gọi, tin nhắn, Lệnh, chỉ thị và các thông tin liên lạc khác. Các bản ghi đó có thể được sử dụng làm bằng chứng trong phạm vi được Luật Áp dụng cho phép.

8. BẢO MẬT VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU

8.1 Công ty có thể thu thập thông tin về Khách hàng trực tiếp từ Khách hàng hoặc từ bên thứ ba, bao gồm các nhà cung cấp dịch vụ xác minh danh tính, tổ chức thông tin tín dụng, tổ chức phòng chống gian lận, tổ chức tài chính, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán và các cơ sở dữ liệu đăng ký công khai.

8.2 Công ty sẽ coi thông tin chưa được công bố của Khách hàng là thông tin bảo mật và có thể thu thập, sử dụng, lưu trữ và xử lý theo cách khác thông tin đó để cung cấp và cải thiện các Dịch vụ, quản lý Tài khoản Khách hàng, xác minh danh tính của Khách hàng, phòng chống

gian lận và rửa tiền, quản lý rủi ro, tuân thủ Luật Áp dụng và thực hiện các quyền hợp pháp của Công ty.

8.3 Công ty có thể tiết lộ thông tin của Khách hàng khi được yêu cầu hoặc khi cần thiết một cách hợp lý:

a) Theo quy định của pháp luật, lệnh của tòa án hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

b) Cho các ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán, nhà cung cấp dịch vụ khớp lệnh và các bên khác tham gia vào việc cung cấp các Dịch vụ;

c) Cho các Công ty Liên kết, cố vấn chuyên môn, kiểm toán viên và nhà cung cấp dịch vụ;

d) Để điều tra hoặc ngăn chặn hành vi gian lận, rửa tiền hoặc hoạt động trái pháp luật khác;

e) Để bảo vệ hoặc thực thi các quyền hợp pháp của Công ty; hoặc

f) Theo yêu cầu hoặc với sự đồng ý của Khách hàng.

8.4 Thông tin của Khách hàng có thể được xử lý hoặc chuyển ra ngoài quốc gia cư trú của Khách hàng. Công ty sẽ xử lý thông tin đó theo Luật Áp dụng và Chính sách Quyền riêng tư của mình.

8.5 Các quyền về bảo vệ dữ liệu của Khách hàng, mục đích và cơ sở pháp lý cho việc xử lý, thời hạn lưu giữ áp dụng và phương thức gửi yêu cầu về dữ liệu được mô tả trong Chính sách Quyền riêng tư được đăng tải trên Trang web của Công ty, như được sửa đổi tùy từng thời điểm.

9. SỬA ĐỔI, CHUYỂN NHƯỢNG VÀ CHẤM DỨT

9.1 Công ty có thể thay đổi Thỏa thuận này hoặc các điều khoản áp dụng cho bất kỳ Giao dịch nào bằng cách gửi Thông báo Bằng văn bản cho Khách hàng. Trừ khi thông báo nêu rõ một ngày muộn hơn, thay đổi sẽ có giá trị ràng buộc vào thời điểm sớm hơn trong số các thời điểm sau:

a) Mười Ngày Làm việc sau khi thông báo được phát hành; hoặc

b) Khi Khách hàng đặt Lệnh sau khi nhận được thông báo.

9.2 Nếu Khách hàng không chấp nhận một thay đổi, Khách hàng có thể chấm dứt Thỏa thuận này trước khi thay đổi có hiệu lực. Việc tiếp tục sử dụng các Dịch vụ hoặc đặt Lệnh sau thời điểm đó sẽ cấu thành sự chấp nhận thay đổi.

9.3 Không Bên nào được đưa ra cam kết nhân danh Bên kia, sử dụng tên, nhãn hiệu hoặc tài sản trí tuệ của Bên kia, hoặc tuyên bố rằng mình có liên kết với hoặc được ủy quyền hành động cho Bên kia khi chưa có sự phê duyệt trước bằng văn bản.

9.4 Khách hàng không được chuyển nhượng, chuyển giao, bán, cầm cố hoặc định đoạt theo cách khác bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Thỏa thuận này khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Công ty.

9.5 Công ty có thể chuyển nhượng, chuyển giao hoặc thay thế nghĩa vụ (novate) đối với bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa thuận này cho một Công ty Liên kết, bên kế thừa, bên mua hoặc bên thứ ba khác, bao gồm trong trường hợp tái cơ cấu hoặc bán hay chuyển giao toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh hoặc tài sản của Công ty.

9.6 Mỗi Bên có thể chấm dứt Thỏa thuận này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi Thông báo Bằng văn bản cho Bên kia. Việc chấm dứt sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ Lệnh hoặc Giao dịch hiện có nào hoặc giải phóng bất kỳ Bên nào khỏi nghĩa vụ hoặc trách nhiệm phát sinh trước khi chấm dứt.

9.7 Công ty có thể chấm dứt Thỏa thuận này ngay lập tức nếu Công ty có cơ sở hợp lý để tin rằng:

a) Khách hàng đã cung cấp thông tin sai lệch, không chính xác hoặc gây hiểu nhầm;

b) Khách hàng đã tham gia hoặc trợ giúp hành vi gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc hoạt động trái pháp luật khác;

c) Khách hàng đang bị cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan tư pháp, cơ quan quản lý hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều tra;

d) Đang tồn tại điều kiện giao dịch hoặc điều kiện thị trường bất thường;

e) Không thể cung cấp giá đáng tin cậy do thông tin thị trường liên quan không có sẵn;

f) Khách hàng nắm giữ hoặc có thể đang giao dịch dựa trên thông tin nội bộ;

g) Một Sự kiện Vi phạm hoặc Sự kiện Mất Khả năng Thanh toán đã xảy ra; hoặc

h) Việc chấm dứt được Luật Áp dụng yêu cầu hoặc cần thiết một cách hợp lý vì mục đích tuân thủ, an ninh hoặc quản lý rủi ro.

9.8 Sau khi chấm dứt, Công ty có thể từ chối Lệnh mới, đóng các Vị thế Mở, tất toán các Giao dịch còn tồn đọng, khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Khách hàng nợ và hoàn trả Số dư còn lại theo Thỏa thuận này.

9.9 Trong vòng hai Ngày Làm việc sau khi chấm dứt, Khách hàng phải, nếu được Công ty yêu cầu, hoàn trả hoặc tiêu hủy một cách an toàn các tài liệu thuộc về Công ty. Các nghĩa vụ liên quan đến thanh toán, tất toán, bảo mật, sở hữu trí tuệ, bồi hoàn và việc hoàn trả hoặc tiêu hủy tài liệu sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi chấm dứt.

10. SỰ KIỆN VI PHẠM

10.1 Mỗi trường hợp sau đây sẽ cấu thành một Sự kiện Vi phạm:

a) Khách hàng không thanh toán bất kỳ khoản Ký quỹ, Phí, số dư nợ hoặc khoản tiền nào khác khi đến hạn theo Thỏa thuận này;

b) Khách hàng không thực hiện một nghĩa vụ quan trọng theo Thỏa thuận này hoặc không tuân thủ chỉ thị, hạn chế hoặc yêu cầu do Công ty đặt ra;

c) Khách hàng không cung cấp thông tin hoặc tài liệu được yêu cầu cho mục đích nhận dạng, xác minh, thẩm định, nguồn tiền, nguồn gốc tài sản, trừng phạt, phòng chống gian lận hoặc mục đích tuân thủ khác trong thời hạn do Công ty quy định;

d) Bất kỳ thông tin, tuyên bố, bảo đảm hoặc tài liệu nào do Khách hàng hoặc nhân danh Khách hàng cung cấp là sai lệch, không chính xác, không đầy đủ, đã hết hạn, không xác thực hoặc gây hiểu nhầm, hoặc sau đó trở nên như vậy;

e) Khách hàng không thông báo cho Công ty về thay đổi quan trọng đối với danh tính, địa chỉ, thông tin liên hệ, quyền sở hữu, quyền kiểm soát, tư cách pháp lý, điều kiện tài chính hoặc thông tin khác đã cung cấp trước đó của Khách hàng;

f) Công ty có cơ sở hợp lý để nghi ngờ rằng Khách hàng có liên quan đến hành vi gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố, né tránh lệnh trừng phạt, lạm dụng thị trường, giao dịch nội gián hoặc hoạt động trái pháp luật hoặc đáng ngờ khác;

g) Phát sinh hoàn tiền bắt buộc, tranh chấp thanh toán, khiếu nại về thanh toán trái phép, thanh toán bị trả lại hoặc nghi ngờ gian lận thanh toán liên quan đến Tài khoản Khách hàng;

h) Khách hàng thực hiện hoặc cố gắng thực hiện Hành vi Giao dịch Bị cấm, bao gồm khai thác độ trễ giá, thao túng Báo giá, kinh doanh chênh lệch giá mang tính lạm dụng, giao dịch phối hợp, khai thác lỗi, gây quá tải hệ thống hoặc giao dịch không có rủi ro thị trường thực sự;

i) Khách hàng vi phạm các điều khoản API, yêu cầu bảo mật nền tảng hoặc quy tắc điều chỉnh giao dịch tự động hoặc giao dịch theo thuật toán của Công ty;

j) Khách hàng chia sẻ Dữ liệu Truy cập, cho phép truy cập trái phép vào Tài khoản Khách hàng hoặc cho phép người khác sử dụng các Dịch vụ trái với Thỏa thuận này;

k) Khách hàng không tuân thủ bất kỳ giới hạn hoặc hạn chế nào liên quan đến Lệnh, Vị thế, đòn bẩy, Ký quỹ, nạp tiền, rút tiền, phương thức thanh toán, Nền tảng Giao dịch hoặc Tài khoản Khách hàng;

l) Khách hàng không phản hồi Công ty hoặc không thể liên lạc được trong một khoảng thời gian mà Công ty cho là đáng kể một cách hợp lý;

m) Khách hàng qua đời, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực pháp lý hoặc không còn khả năng tự quản lý công việc của mình;

n) Khách hàng không có khả năng thanh toán các khoản nợ khi đến hạn, bị phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, ký kết thỏa thuận với các chủ nợ, hoặc phải chịu thủ tục thanh lý, quản lý tài sản, tiếp quản tài sản, giải thể hoặc thủ tục tương tự;

o) Bất kỳ bảo lãnh, tài sản bảo đảm hoặc thu xếp hỗ trợ tín dụng nào khác liên quan đến các nghĩa vụ của Khách hàng hết hạn, trở nên không thể thi hành, bị rút lại hoặc bị tranh chấp trước khi các nghĩa vụ đó được thực hiện đầy đủ;

p) Khách hàng phủ nhận Thỏa thuận này, phủ nhận một nghĩa vụ theo Thỏa thuận hoặc thể hiện ý định không thực hiện một nghĩa vụ;

q) Khách hàng vi phạm một thỏa thuận hoặc chính sách áp dụng của một Công ty Liên kết, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán hoặc nhà cung cấp dịch vụ khác khi vi phạm đó ảnh hưởng trọng yếu đến các Dịch vụ hoặc khiến Công ty đối mặt với rủi ro pháp lý, tài chính, vận hành hoặc uy tín;

r) Một cơ quan có thẩm quyền, tòa án, tổ chức tài chính, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán hoặc cơ quan khác được pháp luật trao quyền yêu cầu hoặc đề nghị Công ty có hành động đối với Khách hàng hoặc Tài khoản Khách hàng;

s) Việc tiếp tục cung cấp các Dịch vụ trở nên trái pháp luật hoặc sẽ khiến Công ty hoặc các nhà cung cấp dịch vụ của Công ty vi phạm Luật Áp dụng; hoặc

t) Công ty xác định một cách hợp lý rằng cần có hành động để bảo vệ Công ty, khách hàng, nhà cung cấp dịch vụ, hệ thống của Công ty hoặc tính toàn vẹn của Nền tảng Giao dịch.

10.2 Hành vi hoặc sự không hành động của một Người được Ủy quyền hoặc bất kỳ người nào truy cập hoặc vận hành Tài khoản Khách hàng với sự ủy quyền của Khách hàng sẽ được coi là hành vi hoặc sự không hành động của Khách hàng.

10.3 Khi một Sự kiện Vi phạm đã xảy ra hoặc Công ty có cơ sở hợp lý để nghi ngờ rằng một Sự kiện Vi phạm đã xảy ra, Công ty có thể điều tra vấn đề và yêu cầu Khách hàng cung cấp thêm thông tin hoặc tài liệu.

10.4 Sau khi xảy ra Sự kiện Vi phạm, Công ty có thể, mà không cần Thông báo Bằng văn bản trước khi cần thiết một cách hợp lý, thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:

a) Tạm ngừng, hạn chế hoặc khóa Tài khoản Khách hàng, Khu vực Cá nhân, Nền tảng Giao dịch, Dữ liệu Truy cập hoặc quyền truy cập API;

b) Từ chối Lệnh mới hoặc hủy các Lệnh Chờ;

c) Đóng, giảm, đảo ngược hoặc quản lý theo cách khác một hoặc nhiều Vị thế Mở theo mức giá khả dụng tại thời điểm liên quan;

d) Tăng Yêu cầu Ký quỹ, giảm đòn bẩy hoặc hạn chế quy mô, số lượng hoặc loại Giao dịch dành cho Khách hàng;

e) Hạn chế, trì hoãn hoặc từ chối các khoản nạp tiền, rút tiền, hoàn tiền, chuyển khoản nội bộ hoặc việc sử dụng một phương thức thanh toán cụ thể;

f) Gộp các Tài khoản Khách hàng, hợp nhất Số dư, chuyển đổi tiền tệ và thực hiện bất kỳ quyền cầm giữ, bù trừ ròng hoặc bù trừ nào theo Thỏa thuận này;

g) Phong tỏa hoặc giữ lại tiền khi cần thiết một cách hợp lý để điều tra Sự kiện Vi phạm, thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng hoặc tuân thủ Luật Áp dụng;

h) Sửa, hủy, đảo ngược hoặc điều chỉnh bất kỳ Giao dịch, khoản lãi, khoản lỗ, khoản ghi có hoặc bút toán tài khoản nào được xác định một cách hợp lý là phát sinh từ hành vi gian lận, Hành vi Giao dịch Bị cấm, lỗi khớp lệnh hoặc định giá, hoạt động trái phép hoặc vi phạm nghiêm trọng Thỏa thuận này;

i) Thu hồi bất kỳ khoản tiền, tổn thất, Phí, chi phí hoặc nghĩa vụ phải trả nào mà Khách hàng nợ;

j) Yêu cầu Khách hàng đóng hoặc tất toán ngay lập tức bất kỳ Giao dịch nào;

k) Đóng một hoặc nhiều Tài khoản Khách hàng; hoặc

l) Chấm dứt Thỏa thuận này với hiệu lực ngay lập tức.

10.5 Khi việc thông báo trước không thể thực hiện được một cách hợp lý, bị Luật Áp dụng cấm hoặc có thể gây ảnh hưởng đến một cuộc điều tra, Công ty có thể hành động mà không cần thông báo và thông báo cho Khách hàng sau đó khi được pháp luật cho phép và hợp lý.

10.6 Công ty có thể cho Khách hàng cơ hội khắc phục một Sự kiện Vi phạm khi Công ty cho rằng vấn đề có thể khắc phục được. Việc cho phép thêm thời gian vào một dịp không buộc Công ty phải làm như vậy vào dịp khác.

10.7 Tùy thuộc vào bất kỳ cơ chế Bảo vệ Số dư Âm nào được áp dụng, Khách hàng vẫn chịu trách nhiệm đối với tất cả các khoản tiền còn tồn đọng, tổn thất, Phí và nghĩa vụ phát sinh trước hoặc do hậu quả của một Sự kiện Vi phạm.

10.8 Các quyền của Công ty theo Điều này mang tính cộng dồn, có thể được thực hiện riêng biệt hoặc cùng nhau, và sẽ vẫn có hiệu lực sau khi Thỏa thuận này chấm dứt.

11. BẤT KHẢ KHÁNG

11.1 "Sự kiện Bất khả kháng" là sự kiện hoặc tình huống nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Công ty, ngăn cản, trì hoãn hoặc ảnh hưởng trọng yếu đến việc cung cấp các Dịch vụ, việc vận hành Nền tảng Giao dịch hoặc việc thực hiện các nghĩa vụ của Công ty. Sự kiện Bất khả kháng có thể bao gồm:

a) Chiến tranh, nguy cơ chiến tranh, khủng bố, phá hoại, bất ổn dân sự, bạo loạn, tình trạng khẩn cấp quốc gia hoặc khủng hoảng chính trị hoặc kinh tế;

b) Động đất, bão, giông tố, lũ lụt, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh, đại dịch hoặc thiên tai khác;

c) Hành động, hạn chế, lệnh cấm, lệnh trừng phạt, lệnh tạm hoãn hoặc quyết định do chính phủ, tòa án, cơ quan có thẩm quyền, sở giao dịch hoặc tổ chức tự quản đưa ra;

d) Việc tạm ngừng, đóng cửa, thanh lý hoặc gián đoạn của một Thị trường Cơ sở, sở giao dịch, địa điểm giao dịch, hệ thống bù trừ hoặc hệ thống thanh toán;

e) Việc áp đặt các điều kiện giao dịch bất thường, biên độ giá hoặc hạn chế về giá, hoặc việc xảy ra biến động cực đoan, mất thanh khoản, biến động giá bất thường hoặc không có giá thị trường đáng tin cậy;

f) Sự cố, hỏng hóc hoặc gián đoạn về điện, viễn thông, dịch vụ internet, nguồn cấp giá, mạng liên lạc, hệ thống máy tính, máy chủ hoặc Nền tảng Giao dịch;

g) Tấn công mạng, tấn công từ chối dịch vụ phân tán, phần mềm độc hại hoặc sự cố an ninh khác xảy ra mặc dù đã có các biện pháp bảo vệ hợp lý;

h) Đình công, đóng cửa nơi làm việc hoặc tranh chấp lao động khác;

i) Sự cố hoặc gián đoạn của ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán, nhà cung cấp thanh khoản, địa điểm khớp lệnh, nhà cung cấp dữ liệu, tổ chức lưu ký, trung tâm thanh toán bù trừ, nhà cung cấp công nghệ hoặc nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba khác; hoặc

j) Bất kỳ sự kiện tương đương nào mà Công ty không thể ngăn chặn hoặc khắc phục một cách hợp lý.

11.2 Công ty có thể xác định một cách thiện chí rằng một Sự kiện Bất khả kháng đang tồn tại hoặc có khả năng xảy ra một cách hợp lý. Khi có thể một cách hợp lý và được pháp luật cho phép, Công ty sẽ thông báo cho Khách hàng về sự kiện đó và mọi hành động quan trọng được thực hiện để ứng phó.

11.3 Trong thời gian xảy ra Sự kiện Bất khả kháng, Công ty có thể, mà không cần thông báo trước khi cần thiết một cách hợp lý:

a) Tạm ngừng, hạn chế hoặc ngừng cung cấp bất kỳ phần nào của các Dịch vụ hoặc Nền tảng Giao dịch;

b) Tạm ngừng giao dịch đối với một hoặc nhiều Công cụ Tài chính;

c) Từ chối Lệnh mới hoặc hủy các Lệnh Chờ;

d) Đóng, giảm hoặc quản lý theo cách khác bất kỳ Vị thế Mở nào theo mức giá khả dụng một cách hợp lý tại thời điểm liên quan;

e) Tạm thời tăng Yêu cầu Ký quỹ, giảm đòn bẩy, nới rộng Chênh lệch giá hoặc sửa đổi theo cách khác các điều kiện giao dịch áp dụng;

f) Sử dụng một nguồn hoặc phương pháp thay thế mà Công ty cho là phù hợp một cách hợp lý để xác định Báo giá hoặc giá trị đóng;

g) Trì hoãn, hạn chế hoặc từ chối khoản nạp tiền, rút tiền, hoàn tiền hoặc chuyển khoản nội bộ;

h) Tạm ngừng hoặc điều chỉnh việc áp dụng một quy định của Thỏa thuận này trong phạm vi việc tuân thủ trở nên không thể, trái pháp luật hoặc không khả thi về mặt thương mại; hoặc

i) Thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ hành động nào khác được cho là cần thiết một cách hợp lý để bảo vệ Công ty, khách hàng, nhà cung cấp dịch vụ của Công ty hoặc tính toàn vẹn của Nền tảng Giao dịch.

11.4 Công ty sẽ xem xét các tình huống và lợi ích của các khách hàng bị ảnh hưởng khi quyết định hành động cần thực hiện nhưng không đảm bảo rằng thua lỗ sẽ được ngăn chặn hoặc giới hạn.

11.5 Trong phạm vi tối đa được Luật Áp dụng cho phép, Công ty sẽ không bị coi là vi phạm Thỏa thuận này hoặc phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự không thực hiện, gián đoạn, chậm trễ, tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh từ Sự kiện Bất khả kháng hoặc từ hành động hợp lý được thực hiện để ứng phó với sự kiện đó. Giới hạn này không áp dụng đối với hành vi gian lận, hành vi sai trái cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của Công ty.

11.6 Sự kiện Bất khả kháng không giải phóng Khách hàng khỏi nghĩa vụ đã phát sinh trước sự kiện đó, bao gồm nghĩa vụ thanh toán một khoản tiền đã đến hạn, trừ khi Công ty đồng ý khác bằng văn bản.

11.7 Công ty sẽ nỗ lực hợp lý để khôi phục các Dịch vụ bị ảnh hưởng khi Công ty cho rằng việc đó là an toàn, hợp pháp và khả thi một cách hợp lý.

11.8 Không có quy định nào trong Điều này tạo ra hoặc mở rộng bất kỳ cơ chế Bảo vệ Số dư Âm nào. Khi Bảo vệ Số dư Âm được quy định rõ ràng theo Thỏa thuận này, việc áp dụng cơ chế đó trong thời gian xảy ra Sự kiện Bất khả kháng sẽ được xác định theo các quy định liên quan về Bảo vệ Số dư Âm.

12. TRÁCH NHIỆM VÀ BỒI HOÀN

12.1 Khách hàng chịu trách nhiệm đối với mọi quyết định giao dịch, Lệnh, chỉ thị và Giao dịch được thực hiện thông qua Tài khoản Khách hàng, bao gồm những Lệnh, chỉ thị và Giao dịch được gửi bởi Người được Ủy quyền hoặc bằng việc sử dụng Dữ liệu Truy cập của Khách hàng.

12.2 Trong phạm vi tối đa được Luật Áp dụng cho phép, Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí hoặc phí tổn nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ:

a) Biến động về giá hoặc giá trị của một Công cụ Tài chính hoặc Tài sản Cơ sở;

b) Các quyết định giao dịch, Lệnh, Vị thế Mở của Khách hàng hoặc việc Khách hàng dựa vào Lệnh Stop-Loss, Lệnh Take-Profit, Trailing Stop, Expert Advisor, Chỉ báo Tùy chỉnh hoặc công cụ giao dịch khác;

c) Trượt giá, Khoảng trống Giá, biến động thị trường, thanh khoản không đủ, khớp lệnh chậm trễ hoặc không có mức giá được yêu cầu;

d) Sự gián đoạn, chậm trễ, lỗi hoặc sự cố ảnh hưởng đến Nền tảng Giao dịch, Máy chủ Giao dịch, kết nối internet, mạng liên lạc, nguồn cấp giá, phần cứng, phần mềm hoặc thiết bị của Khách hàng;

e) Hành vi, sự không hành động, tình trạng mất khả năng thanh toán, sự chậm trễ hoặc sự cố của ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán, nhà cung cấp thanh khoản, địa điểm khớp lệnh, nhà cung cấp dữ liệu, tổ chức lưu ký, nhà cung cấp công nghệ hoặc bên thứ ba khác;

f) Báo giá, thông tin thị trường, nghiên cứu, tin tức, bình luận, công cụ phân tích hoặc nội dung của bên thứ ba không chính xác, chậm trễ, không đầy đủ hoặc không có sẵn;

g) Chỉ thị, tuyên bố, hành động hoặc sự không hành động của Người được Ủy quyền, Bên Giới thiệu hoặc người khác hành động hoặc có vẻ như hành động thay cho Khách hàng;

h) Việc truy cập trái phép hoặc sử dụng trái phép Tài khoản Khách hàng xảy ra trước khi Khách hàng thông báo cho Công ty về việc mất, bị đánh cắp hoặc bị lạm dụng Dữ liệu Truy cập của Khách hàng;

i) Việc Khách hàng không duy trì thiết bị, kết nối internet, biện pháp bảo vệ an ninh phù hợp hoặc thông tin liên hệ được cập nhật;

j) Thay đổi về tỷ giá hối đoái, thuế, Luật Áp dụng hoặc quy tắc thị trường;

k) Hành động do Công ty thực hiện để tuân thủ Luật Áp dụng, lệnh của tòa án, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc yêu cầu của tổ chức tài chính hoặc nhà cung cấp dịch vụ thanh toán;

l) Sự kiện Vi phạm hoặc việc Khách hàng vi phạm Thỏa thuận này; hoặc

m) Sự kiện Bất khả kháng.

12.3 Nền tảng Giao dịch, thông tin thị trường, công cụ phân tích và công nghệ liên quan được cung cấp trên cơ sở “sẵn có như hiện trạng” (“as available”). Công ty không đảm bảo rằng chúng sẽ luôn không bị gián đoạn, an toàn, chính xác, đầy đủ, cập nhật hoặc không có lỗi.

12.4 Trừ trường hợp bị Luật Áp dụng cấm, Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, ngẫu nhiên, mang tính hệ quả, đặc biệt, mang tính răn đe hoặc trừng phạt nào, bao gồm mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội, khoản tiết kiệm dự kiến, hoạt động kinh doanh, uy tín thương mại hoặc dữ liệu, cho dù khả năng xảy ra tổn thất đó đã được biết hoặc có thể dự đoán một cách hợp lý hay không.

12.5 Khách hàng sẽ bồi hoàn và tiếp tục bồi hoàn cho Công ty, các Công ty Liên kết, giám đốc, cán bộ, nhân viên, đại lý và nhà cung cấp dịch vụ của Công ty đối với bất kỳ khiếu nại, trách nhiệm, tổn thất, thiệt hại, Phí, chi phí hoặc chi phí pháp lý hợp lý nào phát sinh từ:

a) Việc Khách hàng vi phạm Thỏa thuận này hoặc một Sự kiện Vi phạm;

b) Bất kỳ thông tin, tài liệu, tuyên bố hoặc bảo đảm nào sai lệch, không chính xác, không đầy đủ hoặc gây hiểu nhầm do Khách hàng hoặc nhân danh Khách hàng cung cấp;

c) Hành vi gian lận, sơ suất, hành vi sai trái cố ý, hoạt động trái pháp luật hoặc vi phạm Luật Áp dụng của Khách hàng;

d) Lệnh hoặc chỉ thị được gửi bởi Khách hàng, Người được Ủy quyền hoặc thông qua Dữ liệu Truy cập của Khách hàng;

e) Việc truy cập tài khoản trái phép do Khách hàng không bảo vệ Dữ liệu Truy cập hoặc thiết bị của mình;

f) Hoàn tiền bắt buộc, tranh chấp thanh toán, thanh toán bị trả lại hoặc gian lận thanh toán liên quan đến Tài khoản Khách hàng;

g) Hành vi Giao dịch Bị cấm hoặc việc lạm dụng Nền tảng Giao dịch, API hoặc các Dịch vụ;

h) Khiếu nại của bên thứ ba phát sinh từ hành vi của Khách hàng hoặc việc sử dụng các Dịch vụ; hoặc

i) Hành động hợp lý do Công ty thực hiện để thực thi các quyền của mình theo Thỏa thuận này.

12.6 Nghĩa vụ bồi hoàn theo Điều 12.5 sẽ không áp dụng trong phạm vi khiếu nại, trách nhiệm hoặc tổn thất liên quan được gây ra trực tiếp bởi hành vi gian lận, hành vi sai trái cố ý, sơ suất nghiêm trọng của Công ty hoặc việc Công ty vi phạm một nghĩa vụ không thể bị loại trừ theo pháp luật.

12.7 Bất kỳ khoản tiền nào mà Khách hàng phải trả theo Điều này sẽ đến hạn khi có yêu cầu. Công ty có thể khấu trừ hoặc bù trừ khoản tiền đó với số tiền được giữ cho hoặc phải trả cho Khách hàng, tùy thuộc vào Luật Áp dụng.

12.8 Các nghĩa vụ của Công ty theo Thỏa thuận này chỉ là nghĩa vụ của Elefin Ltd. Không giám đốc, cán bộ, nhân viên, cổ đông, Công ty Liên kết, đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ nào

phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với Khách hàng chỉ vì mối quan hệ của họ với Công ty, trừ trường hợp Luật Áp dụng quy định khác.

12.9 Không có quy định nào trong Thỏa thuận này loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm đối với hành vi gian lận, hành vi sai trái cố ý, sơ suất nghiêm trọng hoặc bất kỳ trách nhiệm, quyền hoặc biện pháp khắc phục nào mà theo pháp luật không thể bị loại trừ hoặc giới hạn.

12.10 Điều này sẽ vẫn có hiệu lực sau khi Thỏa thuận này chấm dứt.

13. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

13.1 Khách hàng cam đoan và bảo đảm với Công ty rằng:

a) Nếu Khách hàng là cá nhân, Khách hàng đủ ít nhất mười tám (18) tuổi, có đầy đủ năng lực pháp lý và được pháp luật cho phép ký kết Thỏa thuận này;

b) Nếu Khách hàng là pháp nhân, Khách hàng được thành lập, đăng ký và tồn tại hợp lệ theo pháp luật áp dụng đối với mình và có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để ký kết và thực hiện Thỏa thuận này;

c) Bất kỳ người nào điền Mẫu Đơn Đăng ký Mở Tài khoản, chấp nhận Thỏa thuận này hoặc đưa ra chỉ thị thay mặt Khách hàng đều được ủy quyền hợp lệ để làm như vậy;

d) Thỏa thuận này cấu thành các nghĩa vụ hợp lệ và có giá trị ràng buộc đối với Khách hàng;

e) Việc ký kết và thực hiện Thỏa thuận này không vi phạm bất kỳ luật, lệnh của tòa án, tài liệu điều lệ, hợp đồng hoặc nghĩa vụ nào áp dụng đối với Khách hàng;

f) Tất cả thông tin và tài liệu do Khách hàng hoặc nhân danh Khách hàng cung cấp là đầy đủ, chính xác, xác thực, cập nhật và không gây hiểu nhầm;

g) Khách hàng đã đọc, hiểu và chấp nhận Thỏa thuận này và các tài liệu pháp lý được đưa vào Thỏa thuận;

h) Trừ khi đã được công bố cho Công ty và được Công ty phê duyệt bằng văn bản, Khách hàng hành động với tư cách là bên chính và không phải là đại lý, người đại diện, người được ủy thác, người được chỉ định đứng tên, tổ chức lưu ký hoặc trung gian cho người khác;

i) Khách hàng là chủ sở hữu hưởng lợi của toàn bộ số tiền được nạp vào Tài khoản Khách hàng và của lợi ích kinh tế trong các Giao dịch được thực hiện thông qua Tài khoản Khách hàng đó, trừ khi Công ty đã phê duyệt khác đi bằng văn bản;

j) Tất cả tiền và tài sản được sử dụng liên quan đến các Dịch vụ được có được một cách hợp pháp, không phải là tiền thu được từ hoạt động tội phạm và không nhằm mục đích

tài trợ khủng bố, né tránh lệnh trừng phạt hoặc hỗ trợ bất kỳ hoạt động trái pháp luật nào;

k) Tiền và tài sản do Khách hàng cung cấp không bị ràng buộc bởi bất kỳ quyền cầm giữ, khoản thế chấp, cầm cố, quyền bảo đảm hoặc khiếu nại nào của bên thứ ba, trừ trường hợp đã được công bố cho Công ty và được Công ty chấp nhận;

l) Khách hàng đã công bố chính xác việc Khách hàng hoặc bất kỳ người liên quan nào có phải là Người có Ảnh hưởng Chính trị hay không;

m) Cả Khách hàng lẫn, khi áp dụng, bất kỳ giám đốc, chủ sở hữu hưởng lợi, người kiểm soát, Người được Ủy quyền hoặc người hành động thay mặt Khách hàng đều không chịu các lệnh trừng phạt hoặc hạn chế có thể cấm hoặc hạn chế Công ty cung cấp các Dịch vụ;

n) Việc Khách hàng sử dụng các Dịch vụ là hợp pháp tại quốc gia cư trú, quốc gia mang quốc tịch và bất kỳ khu vực pháp lý nào khác áp dụng đối với Khách hàng;

o) Khách hàng đã có được tất cả các phê duyệt, giấy phép, sự đồng ý và sự cho phép cần thiết để ký kết Thỏa thuận này và sử dụng các Dịch vụ;

p) Khách hàng sẽ chỉ sử dụng các Dịch vụ, Nền tảng Giao dịch, Báo giá và thông tin thị trường cho các mục đích hợp pháp và theo Thỏa thuận này;

q) Khách hàng sẽ không phân phối lại, công bố, khai thác thương mại hoặc sử dụng theo cách khác Báo giá hoặc thông tin thị trường của Công ty ngoại trừ cho mục đích giao dịch của chính Khách hàng, trừ khi Công ty đã phê duyệt khác đi bằng văn bản;

r) Khách hàng sẽ không tham gia vào hành vi gian lận, thao túng thị trường, giao dịch nội gián, Hành vi Giao dịch Bị cấm hoặc hành vi nhằm tạo ra biểu hiện sai lệch hoặc gây hiểu nhầm về hoạt động thị trường;

s) Khách hàng sẽ không sử dụng bất kỳ thiết bị, phần mềm, thuật toán, chiến lược hoặc thu xếp nào để khai thác một cách không công bằng cơ chế định giá, hệ thống khớp lệnh, Nền tảng Giao dịch hoặc các biện pháp bảo vệ quản lý rủi ro của Công ty; và

t) Khi Khách hàng phải chịu các hạn chế về việc làm, nghề nghiệp hoặc quản lý liên quan đến giao dịch cá nhân, Khách hàng đã công bố các hạn chế đó và có được tất cả các phê duyệt cần thiết.

13.2 Khi Khách hàng là pháp nhân, công ty hợp danh, quỹ tín thác hoặc thu xếp tương tự, Khách hàng cam đoan và bảo đảm thêm rằng:

a) Các tài liệu điều lệ, hợp danh hoặc tín thác của Khách hàng là hợp lệ và vẫn còn hiệu lực;

b) Khách hàng và mỗi người hành động thay mặt Khách hàng có thẩm quyền cần thiết để thực hiện các Giao dịch và thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng;

c) Tất cả các phê duyệt cần thiết của doanh nghiệp, công ty hợp danh, người được ủy thác, cổ đông hoặc phê duyệt khác đã được thực hiện;

d) Công ty đã được cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác về quyền sở hữu, quyền kiểm soát và chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng; và

e) Không có hành động nào đã được thực hiện hoặc được đề xuất nhằm giải thể, thanh lý, quản lý tài sản hoặc chấm dứt hoạt động của Khách hàng, ngoại trừ những gì đã được công bố cho Công ty.

13.3 Trong suốt thời hạn của Thỏa thuận này, Khách hàng cam kết:

a) Duy trì tất cả các thẩm quyền, phê duyệt, giấy phép và sự đồng ý cần thiết để thực hiện Thỏa thuận này;

b) Kịp thời thông báo cho Công ty về bất kỳ thay đổi nào khiến một cam đoan hoặc bảo đảm theo Điều này trở nên không chính xác hoặc không đầy đủ;

c) Thông báo ngay cho Công ty nếu Khách hàng hoặc một người liên quan trở thành đối tượng của lệnh trừng phạt, điều tra hình sự, thủ tục phá sản hoặc trở thành Người có Ảnh hưởng Chính trị;

d) Thông báo cho Công ty về bất kỳ Sự kiện Vi phạm nào hoặc tình huống nào có khả năng hợp lý trở thành Sự kiện Vi phạm;

e) Cung cấp thông tin và tài liệu được Công ty yêu cầu một cách hợp lý để xác minh việc tuân thủ Điều này;

f) Hợp tác với bất kỳ cuộc điều tra nào về tuân thủ, thanh toán, bảo mật hoặc giao dịch do Công ty tiến hành; và

g) Không sử dụng các Dịch vụ theo cách có thể khiến Công ty hoặc bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nào vi phạm Luật Áp dụng.

13.4 Các cam đoan và bảo đảm trong Điều này sẽ được coi là được lặp lại mỗi khi Khách hàng đặt Lệnh, thực hiện Giao dịch, đưa ra chỉ thị, nạp hoặc rút tiền, và chừng nào bất kỳ nghĩa vụ hoặc Vị thế Mở nào vẫn còn tồn đọng.

13.5 Công ty ký kết Thỏa thuận này và cung cấp các Dịch vụ dựa trên các cam đoan và bảo đảm này. Bất kỳ vi phạm nghiêm trọng nào đối với Điều này sẽ cấu thành một Sự kiện Vi phạm.

14. XÁC NHẬN RỦI RO VÀ CHẤP THUẬN CỦA KHÁCH HÀNG

14.1 Khách hàng xác nhận và chấp nhận rằng CFD và các sản phẩm phái sinh khác do Công ty cung cấp là phức tạp, mang tính đầu cơ và có rủi ro rất cao và có thể không phù hợp với mọi người. Cụ thể:

a) Đòn bẩy có thể làm tăng đáng kể cả lợi nhuận lẫn thua lỗ, và một biến động nhỏ trong giá của Tài sản Cơ sở có thể gây ra thay đổi đáng kể về giá trị của một Vị thế;

b) Khách hàng có thể mất toàn bộ số tiền đã nạp vào Tài khoản Khách hàng và, trong trường hợp Bảo vệ Số dư Âm không được áp dụng một cách rõ ràng, có thể phải chịu trách nhiệm đối với các khoản tiền bổ sung;

c) Biến động thị trường, thanh khoản không đủ, khoảng trống giá, trượt giá, khớp lệnh chậm trễ hoặc việc tạm ngừng giao dịch có thể ngăn cản một Lệnh được khớp tại mức giá được yêu cầu hoặc hiển thị;

d) Cơ chế Stop Loss, Take Profit, Margin Call hoặc Stop-Out không đảm bảo rằng một Vị thế sẽ được đóng tại một mức giá cụ thể hoặc rằng thua lỗ sẽ được giới hạn;

e) Hoa hồng, chênh lệch giá, swap, phí tài trợ vốn, chi phí chuyển đổi tiền tệ và các khoản Phí khác có thể làm giảm bất kỳ khoản lợi nhuận nào hoặc làm tăng bất kỳ khoản thua lỗ nào;

f) Giao dịch điện tử bao hàm các rủi ro phát sinh từ sự cố internet, chậm trễ liên lạc, lỗi phần cứng hoặc phần mềm, sự cố an ninh mạng, gián đoạn hệ thống và sự cố của các nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba; và

g) Hiệu quả trong quá khứ, phân tích thị trường, dự báo, tín hiệu giao dịch hoặc giá lịch sử không đảm bảo kết quả trong tương lai.

14.2 Khách hàng hiểu rằng, trừ khi được quy định rõ ràng khác đi trong Thông số Hợp đồng áp dụng:

a) CFD không mang lại cho Khách hàng quyền sở hữu, việc chuyển giao, quyền biểu quyết hoặc bất kỳ lợi ích trực tiếp nào khác đối với Tài sản Cơ sở;

b) Các Giao dịch CFD được thanh toán dựa trên những thay đổi về giá hoặc giá trị của Tài sản Cơ sở liên quan;

c) CFD thông thường được giao kết trên thị trường phi tập trung (over the counter) và không được giao dịch hoặc thanh toán bù trừ trên một sở giao dịch được quản lý; và

d) Khách hàng có thể không đóng được một Vị thế Mở vào thời điểm, tại mức giá hoặc với số lượng mong muốn.

14.3 Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm xác định liệu các Dịch vụ và từng Giao dịch có phù hợp với mục tiêu, điều kiện tài chính, kiến thức, kinh nghiệm và khả năng chấp nhận rủi ro của Khách hàng hay không. Khách hàng nên tìm kiếm tư vấn tài chính, pháp lý hoặc thuế độc lập khi cần thiết.

14.4 Công ty không có nghĩa vụ:

a) Theo dõi Tài khoản Khách hàng, Mức Ký quỹ hoặc các Vị thế Mở thay cho Khách hàng;

b) Thông báo cho Khách hàng về một biến động thị trường bất lợi;

c) Ngăn Khách hàng giao dịch vượt quá khả năng tài chính của mình;

d) Phát Margin Call trước khi áp dụng Stop-Out hoặc thực hiện bất kỳ quyền nào khác theo Thỏa thuận này; hoặc

e) Đóng một Vị thế nhằm mục đích bảo vệ Khách hàng khỏi thua lỗ.

Khách hàng vẫn chịu trách nhiệm theo dõi Tài khoản Khách hàng và duy trì đủ Ký quỹ vào mọi thời điểm.

14.5 Khách hàng ủy quyền cho Công ty, khi được Thỏa thuận này cho phép, từ chối hoặc hủy Lệnh, điều chỉnh Ký quỹ hoặc đòn bẩy, đóng các Vị thế Mở, áp dụng Stop-Out, tạm ngừng giao dịch hoặc thực hiện các hành động bảo vệ khác mà không cần có thêm sự đồng ý của Khách hàng.

14.6 Khách hàng đồng ý nhận Thỏa thuận này, Thông báo Công bố Rủi ro, Thông số Hợp đồng, các chính sách, thông báo, sao kê, xác nhận Giao dịch, các thay đổi đối với Phí và các thông tin khác dưới hình thức điện tử thông qua Trang web, Khu vực Cá nhân, Nền tảng Giao dịch, email hoặc phương thức điện tử khác do Công ty sử dụng.

14.7 Khách hàng xác nhận rằng mình có khả năng truy cập internet thường xuyên và có thiết bị phù hợp để nhận thông tin liên lạc điện tử. Khách hàng có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra Trang web, Khu vực Cá nhân, Nền tảng Giao dịch và địa chỉ email đã đăng ký để nhận thông tin và thông báo từ Công ty.

14.8 Khách hàng đồng ý rằng việc chấp nhận Thỏa thuận này dưới hình thức điện tử, việc sử dụng Tài khoản Khách hàng hoặc việc đặt Lệnh sẽ có hiệu lực tương đương như chữ ký tay, trong phạm vi được Luật Áp dụng cho phép. Các hồ sơ điện tử do Công ty lưu giữ có thể được sử dụng làm bằng chứng về sự chấp nhận, thông tin liên lạc, Lệnh và Giao dịch của Khách hàng.

14.9 Công ty không cam đoan hoặc đảm bảo rằng Khách hàng sẽ có lợi nhuận, tránh được thua lỗ hoặc đạt được bất kỳ kết quả giao dịch cụ thể nào. Không có tuyên bố nào của Công ty, nhân viên, Công ty Liên kết, Bên Giới thiệu hoặc nhà cung cấp dịch vụ cấu thành sự đảm bảo như vậy.

14.10 Các rủi ro được mô tả trong Thỏa thuận này và Thông báo Công bố Rủi ro không phải là đầy đủ. Các rủi ro mới hoặc chưa được xác định trước đây có thể phát sinh, và điều kiện thị trường có thể thay đổi nhanh chóng. Khách hàng chỉ được giao dịch sau khi đã hiểu rõ bản chất của các sản phẩm liên quan và mức độ rủi ro tài chính của mình.

14.11 Bằng việc đặt mỗi Lệnh, Khách hàng xác nhận rằng mình:

a) Đã đánh giá độc lập Giao dịch và các rủi ro của Giao dịch đó;

b) Có đủ kiến thức và nguồn lực tài chính để thực hiện Giao dịch;

c) Có khả năng gánh chịu tổn thất tiềm ẩn phát sinh từ Giao dịch; và

d) Chấp nhận hoàn toàn trách nhiệm đối với quyết định giao dịch.

15. KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

15.1 Khách hàng không hài lòng với bất kỳ khía cạnh nào của các Dịch vụ có thể gửi khiếu nại bằng văn bản thông qua thông tin liên hệ hoặc kênh khiếu nại được nêu trên Trang web của Công ty.

15.2 Khiếu nại nên bao gồm tên của Khách hàng, số Tài khoản Khách hàng, chi tiết về Lệnh hoặc Giao dịch liên quan, mô tả nội dung khiếu nại và bất kỳ bằng chứng hỗ trợ nào.

15.3 Công ty sẽ điều tra khiếu nại một cách công bằng và gửi phản hồi bằng văn bản trong một khoảng thời gian hợp lý. Công ty có thể yêu cầu Khách hàng cung cấp thêm thông tin hoặc tài liệu khi cần thiết.

15.4 Nếu khiếu nại không được giải quyết, Các Bên trước tiên sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng thiện chí. Khi có một cơ quan giải quyết tranh chấp độc lập theo Luật Áp dụng, Công ty sẽ cung cấp thông tin liên quan cho Khách hàng.

15.5 Việc gửi khiếu nại không làm tạm ngừng các nghĩa vụ của Khách hàng hoặc ngăn cản Công ty thực hiện các quyền của mình theo Thỏa thuận này, bao gồm việc áp dụng các biện pháp về Ký quỹ, Stop-Out hoặc bảo mật tài khoản.

15.6 Bất kỳ tranh chấp nào vẫn chưa được giải quyết sẽ được xử lý theo Điều 16 của Phần A, Luật Điều chỉnh và Thẩm quyền Xét xử.

16. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ THẨM QUYỀN XÉT XỬ

16.1 Thỏa thuận này sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật của Saint Lucia, và Các Bên chấp nhận thẩm quyền xét xử không độc quyền của các tòa án Saint Lucia.

16.2 Công ty có thể thực hiện bất kỳ hành động nào cần thiết một cách hợp lý để tuân thủ Luật Áp dụng, các yêu cầu quản lý và các quy tắc thị trường liên quan.

17. TÍNH ĐỘC LẬP CỦA CÁC ĐIỀU KHOẢN

17.1 Nếu bất kỳ quy định nào của Thỏa thuận này bị xác định là trái pháp luật, vô hiệu hoặc không thể thi hành, quy định đó sẽ được sửa đổi ở mức tối thiểu cần thiết để có thể thi hành. Nếu không thể sửa đổi, quy định đó sẽ được coi là đã bị loại bỏ.

17.2 Các quy định còn lại sẽ tiếp tục có đầy đủ hiệu lực, và việc một quy định bị vô hiệu tại một khu vực pháp lý sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của quy định đó tại khu vực pháp lý khác.

18. KHÔNG TỪ BỎ QUYỀN

18.1 Việc Công ty không thực hiện hoặc chậm thực hiện một quyền hoặc biện pháp khắc phục theo Thỏa thuận này sẽ không cấu thành sự từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó.

18.2 Việc thực hiện một lần hoặc một phần một quyền sẽ không ngăn cản việc tiếp tục thực hiện quyền đó hoặc việc thực hiện bất kỳ quyền nào khác. Mọi sự từ bỏ của Công ty phải được đưa ra rõ ràng bằng văn bản và sẽ chỉ áp dụng cho vấn đề cụ thể mà sự từ bỏ đó được đưa ra.

18.3 Các quyền và biện pháp khắc phục của Công ty theo Thỏa thuận này mang tính cộng dồn và không loại trừ bất kỳ quyền nào theo Luật Áp dụng.

19. NGÔN NGỮ

19.1 Ngôn ngữ chính thức của Công ty và của Thỏa thuận này là tiếng Anh. Mọi bản dịch chỉ được cung cấp nhằm mục đích thuận tiện.

19.2 Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc không thống nhất nào giữa bản tiếng Anh và một bản dịch, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

19.3 Khách hàng xác nhận rằng mình hiểu tiếng Anh hoặc đã nhận được sự hỗ trợ độc lập để hiểu Thỏa thuận này. Công ty có thể liên lạc bằng ngôn ngữ khác nhưng không có nghĩa vụ tiếp tục làm như vậy.

20. BÊN GIỚI THIỆU

20.1 Khách hàng có thể đã được một Bên Giới thiệu giới thiệu đến Công ty. Bên Giới thiệu là bên độc lập và không phải là nhân viên, đại lý hoặc người đại diện của Công ty và không có thẩm quyền ràng buộc Công ty.

20.2 Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ lời tư vấn, tuyên bố, lời hứa, hành vi hoặc sự không hành động nào của Bên Giới thiệu. Bất kỳ thỏa thuận riêng nào giữa Khách hàng và Bên Giới thiệu sẽ không ràng buộc Công ty.

20.3 Bên Giới thiệu không được ủy quyền cam kết lợi nhuận, nhận tiền của Khách hàng, vận hành Tài khoản Khách hàng hoặc nhận Dữ liệu Truy cập của Khách hàng trừ khi được Công ty phê duyệt rõ ràng bằng văn bản.

20.4 Công ty có thể trả cho Bên Giới thiệu hoa hồng, khoản hoàn phí hoặc các lợi ích khác dựa trên hoạt động của Khách hàng, trong phạm vi được Luật Áp dụng cho phép. Thông tin chi tiết hơn sẽ được công bố khi có yêu cầu.

20.5 Việc chấm dứt mối quan hệ giữa Khách hàng và Bên Giới thiệu sẽ không chấm dứt hoặc ảnh hưởng theo cách khác đến Thỏa thuận này.

21. NHẬN DẠNG VÀ XÁC MINH ĐIỆN TỬ

21.1 Công ty có thể xác minh danh tính của Khách hàng bằng cách sử dụng các hệ thống xác minh điện tử, cơ sở dữ liệu bên ngoài và các nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba.

21.2 Khách hàng ủy quyền cho Công ty thu thập, sử dụng và tiết lộ thông tin và tài liệu nhận dạng cho mục đích xác minh, phòng chống gian lận, sàng lọc trừng phạt và tuân thủ, theo Chính sách Quyền riêng tư và Luật Áp dụng.

21.3 Công ty có thể yêu cầu các tài liệu bổ sung, cập nhật, có chứng thực hoặc bản gốc và có thể lặp lại các bước kiểm tra xác minh vào bất kỳ thời điểm nào.

21.4 Khách hàng phải cung cấp thông tin chính xác và xác thực. Việc cung cấp thông tin sai lệch, gây hiểu nhầm hoặc gian lận sẽ cấu thành một Sự kiện Vi phạm.

21.5 Nếu việc xác minh không thể được hoàn tất một cách thỏa đáng đối với Công ty, Công ty có thể từ chối đơn đăng ký, hạn chế Tài khoản Khách hàng, từ chối một Giao dịch hoặc khoản thanh toán, hoàn trả tiền về nguồn hoặc chấm dứt Thỏa thuận.

22. CHUYỂN ĐỔI TIỀN TỆ

22.1 Công ty có thể chuyển đổi bất kỳ khoản tiền nào được giữ, nhận được hoặc phải trả theo Thỏa thuận này sang đồng tiền của Tài khoản Khách hàng hoặc bất kỳ đồng tiền nào khác cần thiết cho một Giao dịch, khoản thanh toán hoặc việc bù trừ.

22.2 Việc chuyển đổi tiền tệ sẽ được thực hiện theo tỷ giá do Công ty xác định dựa trên tỷ giá thị trường hoặc tỷ giá của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán hiện có. Công ty có thể áp dụng phí chuyển đổi hoặc phần cộng thêm (markup).

22.3 Khách hàng sẽ chịu mọi chi phí chuyển đổi và rủi ro biến động tỷ giá. Tỷ giá chuyển đổi có thể khác với tỷ giá do ngân hàng hoặc các nhà cung cấp khác hiển thị.

22.4 Công ty có thể từ chối hoặc trì hoãn việc chuyển đổi tiền tệ khi đồng tiền, tỷ giá hoặc dịch vụ thanh toán liên quan không có sẵn hoặc khi được yêu cầu vì mục đích tuân thủ hoặc quản lý rủi ro.

23. HÀNH ĐỘNG BỔ SUNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

23.1 Khách hàng sẽ cung cấp thông tin hoặc tài liệu và hoàn tất bất kỳ bước hợp lý nào được Công ty yêu cầu nhằm thực hiện Thỏa thuận này hoặc xác nhận việc tuân thủ Thỏa thuận.

23.2 Không có quy định nào trong Thỏa thuận này tạo ra quan hệ hợp danh, liên doanh, đại lý, lao động hoặc ủy thác giữa Các Bên. Khách hàng không được hành động hoặc đưa ra cam kết thay mặt Công ty.

23.3 Không Bên nào được sử dụng tên, nhãn hiệu hoặc tài sản trí tuệ của Bên kia khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản.

23.4 Khách hàng chấp nhận Thỏa thuận này bằng cách xác nhận chấp nhận dưới hình thức điện tử, nộp Mẫu Đơn Đăng ký Mở Tài khoản, mở hoặc sử dụng Tài khoản Khách hàng, hoặc sử dụng các Dịch vụ. Sự chấp nhận đó sẽ có hiệu lực tương đương như chữ ký.

23.5 Thỏa thuận này và các tài liệu được đưa vào Thỏa thuận cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên liên quan đến các Dịch vụ.

PHẦN B

TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

1. TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

1.1 Sau khi đơn đăng ký của Khách hàng được phê duyệt và các yêu cầu xác minh của Công ty được hoàn tất, Công ty có thể mở một hoặc nhiều Tài khoản Khách hàng cho Khách hàng.

1.2 Công ty có thể cung cấp các loại tài khoản, đồng tiền, điều kiện giao dịch, phương thức khớp lệnh và yêu cầu nạp tiền tối thiểu khác nhau. Các đặc điểm áp dụng sẽ được hiển thị trên Trang web, Khu vực Cá nhân hoặc Nền tảng Giao dịch.

1.3 Công ty có thể đưa ra, thay đổi hoặc ngừng cung cấp một loại tài khoản hoặc bất kỳ đặc điểm nào của loại tài khoản đó. Khách hàng sẽ được thông báo về bất kỳ thay đổi quan trọng nào khi có thể một cách hợp lý.

1.4 Tài khoản Khách hàng là tài khoản cá nhân của Khách hàng và không được chuyển nhượng, bán, chia sẻ hoặc vận hành bởi người khác khi chưa có sự phê duyệt trước bằng văn bản của Công ty.

1.5 Công ty có thể từ chối mở tài khoản bổ sung hoặc tài khoản trùng lặp và có thể hạn chế hoặc đóng các tài khoản liên quan đến hành vi gian lận, Hành vi Giao dịch Bị cấm, Sự kiện Vi phạm hoặc một Khách hàng đã từng bị hạn chế trước đó.

1.6 Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ giao dịch sẽ được ghi có hoặc ghi nợ vào Tài khoản Khách hàng khi Giao dịch liên quan được đóng. Các khoản Phí, thanh toán và điều chỉnh khác sẽ được ghi nhận khi áp dụng. Hồ sơ tài khoản của Công ty sẽ là bằng chứng về hoạt động và Số dư của Khách hàng trừ khi chứng minh được có sai sót rõ ràng.

1.7 Việc mở Tài khoản Khách hàng không mang lại cho Khách hàng quyền vĩnh viễn đối với một loại tài khoản, đồng tiền, đặc điểm hoặc Nền tảng Giao dịch cụ thể.

2. TIỀN CỦA KHÁCH HÀNG

2.1 Tiền nhận được từ Khách hàng sẽ được ghi có vào Tài khoản Khách hàng sau khi tiền đã được thanh toán bù trừ, đối chiếu và được Công ty chấp nhận.

2.2 Công ty có thể giữ Tiền của Khách hàng tại các ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán, nhà cung cấp thanh khoản, tổ chức lưu ký, Công ty Liên kết hoặc các bên thứ ba khác trong hoặc ngoài Saint Lucia. Số tiền đó có thể được giữ trong các tài khoản gộp hoặc tài khoản tổng hợp (omnibus).

2.3 Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ thể hiện số tiền thuộc về từng Khách hàng và có thể sử dụng Tiền của Khách hàng cho các Giao dịch, Ký quỹ, Phí, việc tất toán hoặc các khoản tiền khác đến hạn theo Thỏa thuận này.

2.4 Lãi hoặc lỗ trên một Vị thế Mở sẽ được thể hiện là lãi hoặc lỗ thả nổi. Khi Vị thế được đóng, khoản lãi hoặc lỗ cuối cùng sẽ được ghi có hoặc ghi nợ vào Tài khoản Khách hàng, tùy thuộc vào các khoản Phí và điều chỉnh áp dụng.

2.5 Trừ khi có thỏa thuận rõ ràng khác, không có tiền lãi nào được trả cho Khách hàng đối với Tiền của Khách hàng.

2.6 Tiền của Khách hàng có thể chịu sự điều chỉnh của pháp luật, quy định về phá sản, quyền bảo đảm hoặc quyền bù trừ áp dụng đối với bên thứ ba giữ tiền. Trừ khi được xác nhận rõ ràng, số tiền đó không được bảo vệ bởi chương trình bảo hiểm tiền gửi hoặc chương trình bồi thường nhà đầu tư.

2.7 Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với sự cố của bên thứ ba trừ trường hợp do hành vi gian lận, hành vi sai trái cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của Công ty trực tiếp gây ra.

3. NẠP TIỀN, RÚT TIỀN VÀ HOÀN TIỀN

3.1 Khách hàng có thể nạp và rút tiền bằng các phương thức thanh toán có sẵn trong Khu vực Cá nhân. Công ty có thể thay đổi các phương thức, đồng tiền, hạn mức và yêu cầu hiện có vào bất kỳ thời điểm nào.

3.2 Các khoản thanh toán phải được thực hiện thông qua tài khoản hoặc phương thức thanh toán đứng tên Khách hàng. Công ty có thể từ chối hoặc hoàn trả về nguồn các khoản thanh toán ẩn danh hoặc từ bên thứ ba.

3.3 Tài khoản Khách hàng sẽ chỉ được ghi có số tiền mà Công ty thực tế nhận được và đã thanh toán bù trừ, sau khi khấu trừ mọi khoản Phí áp dụng.

3.4 Công ty có thể yêu cầu thông tin hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu, nguồn gốc hoặc mục đích của khoản tiền và có thể trì hoãn hoặc từ chối một khoản thanh toán cho đến khi hoàn tất các bước kiểm tra.

3.5 Yêu cầu rút tiền phải được gửi thông qua Khu vực Cá nhân và chỉ có thể được thực hiện từ số tiền không cần thiết cho Ký quỹ, Phí hoặc các nghĩa vụ khác đối với Công ty.

3.6 Công ty có thể hoàn trả tiền thông qua phương thức thanh toán ban đầu. Khi nhiều phương thức đã được sử dụng, các khoản rút tiền có thể được xử lý theo tỷ lệ hoặc theo thứ tự do Công ty xác định.

3.7 Công ty có thể trì hoãn, từ chối hoặc hủy một khoản rút tiền khi:

a) Thông tin hoặc tài liệu của Khách hàng không đầy đủ hoặc đã lỗi thời;

b) Không có đủ số tiền khả dụng;

c) Có nghi ngờ về hành vi gian lận, hoạt động trái pháp luật, hoàn tiền bắt buộc hoặc Sự kiện Vi phạm;

d) Tài khoản Khách hàng đang bị hạn chế hoặc đang bị điều tra;

e) Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán không khả dụng; hoặc

f) Hành động đó được Luật Áp dụng yêu cầu hoặc cần thiết vì mục đích bảo mật hoặc tuân thủ.

3.8 Khách hàng sẽ chịu mọi khoản phí ngân hàng, phí của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán, phí chuyển đổi và phí xử lý. Công ty không chịu trách nhiệm đối với sự chậm trễ xảy ra sau khi tiền đã được chuyển cho nhà cung cấp dịch vụ thanh toán.

3.9 Nếu tiền được ghi có do nhầm lẫn, bị trùng lặp, bị đảo ngược hoặc bị yêu cầu hoàn tiền bắt buộc, Công ty có thể ghi nợ Tài khoản Khách hàng, hủy khoản ghi có, hạn chế Tài khoản Khách hàng, đóng các Vị thế Mở hoặc thu hồi số tiền đó từ Khách hàng.

3.10 Nếu Công ty chuyển nhầm tiền vào một tài khoản giao dịch không đúng trong quá trình chuyển khoản nội bộ giữa các tài khoản của Khách hàng, Công ty sẽ sửa lại giao dịch chuyển khoản và khôi phục số tiền bị ảnh hưởng bằng chi phí của mình.

3.11 Một khoản rút tiền có thể làm giảm Vốn chủ sở hữu và Mức Ký quỹ của Khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm bảo đảm rằng vẫn còn đủ Ký quỹ sau khi gửi yêu cầu rút tiền.

4. QUYỀN CẦM GIỮ VÀ BẢO ĐẢM

4.1 Công ty sẽ có quyền cầm giữ chung đối với tất cả tiền, số dư và các tài sản khác do Công ty, các Công ty Liên kết hoặc nhà cung cấp dịch vụ của Công ty nắm giữ thay mặt Khách hàng cho đến khi tất cả các nghĩa vụ của Khách hàng đã được thực hiện đầy đủ.

4.2 Quyền cầm giữ sẽ bao trùm tất cả các nghĩa vụ hiện tại, trong tương lai, thực tế hoặc tiềm tàng, bao gồm Phí, tổn thất, hoàn tiền bắt buộc, đảo ngược thanh toán, khoản bồi hoàn, tiền bồi thường thiệt hại và các khiếu nại liên quan đến tuân thủ.

4.3 Công ty có thể giữ lại số tiền hoặc tài sản đó, hạn chế việc rút tiền và thực thi quyền cầm giữ của mình mà không cần thông báo trước khi một khoản tiền đến hạn hoặc khi cần thiết một cách hợp lý để bảo vệ một khiếu nại có giá trị ràng buộc pháp lý.

4.4 Khách hàng không được chuyển nhượng, cầm cố hoặc xác lập bất kỳ quyền bảo đảm nào đối với tiền hoặc các quyền liên quan đến Tài khoản Khách hàng khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Công ty.

4.5 Các quyền của Công ty theo Điều này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi Thỏa thuận chấm dứt.

5. BÙ TRỪ RÒNG, QUYỀN CẦM GIỮ VÀ BÙ TRỪ

5.1 Công ty sẽ có quyền cầm giữ chung đối với tất cả tiền, số dư và các tài sản khác do Công ty hoặc nhà cung cấp dịch vụ của Công ty nắm giữ thay mặt Khách hàng cho đến khi tất cả các nghĩa vụ của Khách hàng đã được thực hiện đầy đủ.

5.2 Khi Công ty và Khách hàng nợ nhau các khoản tiền, các nghĩa vụ đó có thể được gộp lại và bù trừ. Nếu các khoản tiền bằng nhau, chúng sẽ triệt tiêu lẫn nhau. Nếu một khoản lớn hơn, Bên nợ khoản lớn hơn sẽ chỉ thanh toán phần chênh lệch còn lại.

5.3 Công ty có thể gộp hoặc hợp nhất bất kỳ Tài khoản Khách hàng nào đứng tên Khách hàng và sử dụng số dư có trong một Tài khoản Khách hàng để bù trừ với số dư nợ hoặc nghĩa vụ khác trong một Tài khoản Khách hàng khác.

5.4 Trong phạm vi được Luật Áp dụng cho phép, Công ty có thể, mà không cần thêm sự cho phép của Khách hàng:

a) Khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Khách hàng nợ từ số tiền được giữ cho hoặc phải trả cho Khách hàng;

b) Chuyển tiền giữa các Tài khoản Khách hàng;

c) Chuyển đổi tiền từ đồng tiền này sang đồng tiền khác theo tỷ giá chuyển đổi hiện hành;

d) Đóng bất kỳ Vị thế Mở nào và sử dụng số tiền thu được để thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng; và

e) Giữ lại số tiền cần thiết một cách hợp lý để thực hiện các nghĩa vụ hiện tại, đang chờ xử lý hoặc các nghĩa vụ trong tương lai có giá trị ràng buộc pháp lý.

5.5 Công ty có thể thực hiện các quyền của mình theo Điều này trước khi hoàn trả tiền cho Khách hàng, sau khi xảy ra Sự kiện Vi phạm, khi chấm dứt Thỏa thuận hoặc vào bất kỳ thời điểm nào một khoản tiền mà Khách hàng nợ trở nên đến hạn.

5.6 Bất kỳ khoản nạp tiền, Ký quỹ hoặc khoản tiền nào khác được giữ cho Khách hàng sẽ không trở thành khoản phải hoàn trả cho đến khi các nghĩa vụ của Khách hàng theo Thỏa thuận này đã được thực hiện đầy đủ.

5.7 Điều này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi Thỏa thuận chấm dứt và ràng buộc Các Bên cũng như, khi áp dụng, di sản, bên kế thừa, người đại diện và chủ nợ của Các Bên.

6. HẠN CHẾ TẠM THỜI VÀ KHÓA TÀI KHOẢN

6.1 Công ty có thể tạm thời hạn chế hoặc khóa Tài khoản Khách hàng mà không cần thông báo trước khi:

a) Một Sự kiện Vi phạm đã xảy ra hoặc bị nghi ngờ;

b) Thông tin hoặc việc xác minh của Khách hàng không đầy đủ hoặc đã lỗi thời;

c) Dữ liệu Truy cập của Khách hàng có thể đã bị xâm phạm;

d) Có nghi ngờ về hành vi gian lận, hoạt động trái pháp luật, giao dịch đáng ngờ hoặc hoàn tiền bắt buộc;

e) Lỗi thanh toán, chuyển khoản hoặc lỗi tài khoản cần được điều tra;

f) Một Sự kiện Bất khả kháng hoặc sự cố kỹ thuật đã xảy ra;

g) Công ty nhận được yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà cung cấp dịch vụ; hoặc

h) Việc hạn chế là cần thiết một cách hợp lý để bảo vệ Khách hàng, Công ty hoặc tính toàn vẹn của các Dịch vụ.

6.2 Trong thời gian tài khoản bị hạn chế, Công ty có thể từ chối Lệnh, giới hạn việc nạp hoặc rút tiền, đóng hoặc quản lý các Vị thế Mở và yêu cầu thêm thông tin hoặc tài liệu.

6.3 Khách hàng có thể yêu cầu Công ty tạm thời khóa Tài khoản Khách hàng nếu nghi ngờ có truy cập trái phép hoặc bị lạm dụng. Công ty có thể yêu cầu xác minh danh tính trước khi thực hiện yêu cầu đó.

6.4 Công ty có thể dỡ bỏ hạn chế khi đã hài lòng rằng vấn đề liên quan đã được giải quyết. Nếu vấn đề không thể được giải quyết, Công ty có thể đóng Tài khoản Khách hàng và chấm dứt Thỏa thuận.

6.5 Công ty có thể giữ lại số tiền cần thiết một cách hợp lý để trang trải các khoản hoàn tiền bắt buộc, đảo ngược thanh toán, khiếu nại pháp lý hoặc các nghĩa vụ khác có giá trị ràng buộc pháp lý đang chờ xử lý.

6.6 Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh từ việc hạn chế được áp dụng một cách hợp lý theo Điều này, trừ trường hợp do hành vi gian lận, hành vi sai trái cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của Công ty gây ra.

7. TÀI KHOẢN KHÔNG HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI KHOẢN LƯU TRỮ

7.1 Công ty có thể phân loại một Tài khoản Khách hàng là tài khoản không hoạt động nếu tài khoản đó không có Vị thế Mở và không có hoạt động giao dịch, nạp tiền, rút tiền hoặc chuyển khoản nội bộ trong khoảng thời gian được quy định trên Trang web hoặc trong Khu vực Cá nhân.

7.2 Công ty có thể lưu trữ một tài khoản không hoạt động, hủy các Lệnh Chờ của tài khoản đó và hạn chế quyền truy cập vào một số tính năng của tài khoản hoặc các Dịch vụ.

7.3 Phí tài khoản không hoạt động hoặc phí quản lý có thể được áp dụng nếu được công bố trên Trang web, Khu vực Cá nhân hoặc biểu phí áp dụng.

7.4 Khách hàng có thể yêu cầu kích hoạt lại hoặc rút bất kỳ Số dư còn lại nào, tùy thuộc vào việc xác minh danh tính, các yêu cầu thẩm định được cập nhật và quyền cầm giữ và quyền bù trừ của Công ty.

7.5 Công ty có thể đóng hoặc phân loại một tài khoản lưu trữ là không thể khôi phục. Mọi khoản tiền còn lại mà Khách hàng được hưởng sẽ tiếp tục được ghi nhận và xử lý theo Luật Áp dụng.

7.6 Công ty có thể lưu giữ lịch sử giao dịch, thông tin liên lạc và các hồ sơ khác của tài khoản trong khoảng thời gian do Luật Áp dụng hoặc chính sách lưu giữ hồ sơ của Công ty yêu cầu.

8. BẢO VỆ SỐ DƯ ÂM VÀ ĐIỀU CHỈNH TÀI KHOẢN

8.1 Bảo vệ Số dư Âm chỉ được áp dụng khi Công ty xác nhận rõ ràng rằng cơ chế này áp dụng cho Tài khoản Khách hàng liên quan và tùy thuộc vào các điều khoản được công bố trên Trang web hoặc trong Khu vực Cá nhân.

8.2 Khi Bảo vệ Số dư Âm được áp dụng, Công ty có thể điều chỉnh Số dư âm đủ điều kiện về không sau khi tất cả các Vị thế Mở đã được đóng và tất cả các Giao dịch, Phí và hoạt động thanh toán đã được đối chiếu.

8.3 Số dư âm có thể vẫn hiển thị tạm thời trong khi Công ty hoàn tất việc tính toán và rà soát.

8.4 Bảo vệ Số dư Âm không áp dụng đối với các tổn thất hoặc nghĩa vụ phát sinh từ:

a) Hành vi gian lận, hoạt động trái pháp luật hoặc Sự kiện Vi phạm;

b) Hành vi Giao dịch Bị cấm hoặc việc lạm dụng cơ chế bảo vệ này;

c) Hoàn tiền bắt buộc, đảo ngược thanh toán hoặc các khoản Phí chưa thanh toán;

d) Thông tin hoặc chỉ thị không chính xác do Khách hàng cung cấp; hoặc

e) Các trường hợp loại trừ khác được nêu trong chính sách Bảo vệ Số dư Âm áp dụng.

8.5 Bảo vệ Số dư Âm không ngăn cản Công ty áp dụng Stop-Out, đóng các Vị thế Mở, thực hiện quyền bù trừ hoặc thu hồi các khoản nợ phi giao dịch mà Khách hàng phải trả.

8.6 Công ty có thể ghi nợ, ghi có, đảo ngược hoặc sửa chữa theo cách khác Tài khoản Khách hàng khi cần điều chỉnh do lỗi định giá hiển nhiên, Báo giá không chính xác, lỗi hệ thống,

ghi có trùng lặp hoặc nhầm lẫn, đảo ngược thanh toán, Sự kiện Doanh nghiệp hoặc sự kiện tương tự.

8.7 Công ty sẽ thông báo cho Khách hàng về các điều chỉnh quan trọng khi có thể một cách hợp lý. Hồ sơ đã được sửa chữa của Công ty sẽ được ưu tiên áp dụng trừ khi Khách hàng chứng minh được có sai sót rõ ràng.

PHẦN C

NỀN TẢNG GIAO DỊCH

1. NỀN TẢNG GIAO DỊCH

1.1 Công ty cấp cho Khách hàng quyền hạn chế, cá nhân, không độc quyền, không thể chuyển nhượng và có thể bị thu hồi để truy cập và sử dụng Nền tảng Giao dịch chỉ cho các Giao dịch của chính Khách hàng.

1.2 Nền tảng Giao dịch có thể cho phép Khách hàng xem Báo giá, đặt hoặc quản lý Lệnh, theo dõi các Vị thế Mở, xem xét thông tin tài khoản và nhận thông tin liên lạc từ Công ty.

1.3 Công ty có thể cung cấp các nền tảng, ứng dụng, tính năng hoặc phiên bản khác nhau và có thể thay đổi, cập nhật, thay thế hoặc ngừng cung cấp bất kỳ nền tảng, ứng dụng, tính năng hoặc phiên bản nào vào bất kỳ thời điểm nào.

1.4 Khách hàng phải tuân theo hướng dẫn của Công ty và sử dụng thiết bị, hệ điều hành, phần mềm và kết nối internet tương thích và được cập nhật.

1.5 Một Lệnh được gửi qua Nền tảng Giao dịch không được coi là đã được chấp nhận hoặc khớp cho đến khi được Máy chủ Giao dịch của Công ty tiếp nhận và xác nhận.

1.6 Nếu có sự khác biệt giữa thông tin hiển thị trên thiết bị của Khách hàng và hồ sơ của Công ty, hồ sơ của Máy chủ Giao dịch của Công ty sẽ được ưu tiên áp dụng trừ khi chứng minh được có sai sót rõ ràng.

2. SỰ CỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁN ĐOẠN HỆ THỐNG

2.1 Khách hàng có trách nhiệm trang bị và duy trì thiết bị, phần mềm, kết nối internet và các biện pháp bảo vệ an ninh phù hợp cần thiết để sử dụng Nền tảng Giao dịch.

2.2 Công ty không đảm bảo rằng Nền tảng Giao dịch sẽ luôn sẵn có, không bị gián đoạn, an toàn hoặc không có lỗi, chậm trễ hoặc sự cố kỹ thuật.

2.3 Công ty có thể tạm ngừng hoặc hạn chế Nền tảng Giao dịch để bảo trì theo lịch trình, sửa chữa khẩn cấp, vì lý do an ninh hoặc do các tình huống nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Công ty, có hoặc không có thông báo trước.

2.4 Trong thời gian xảy ra sự cố kỹ thuật hoặc gián đoạn hệ thống, Công ty có thể:

a) Tạm ngừng hoặc hạn chế giao dịch;

b) Ngừng cung cấp Báo giá;

c) Từ chối, trì hoãn hoặc hủy Lệnh;

d) Thay đổi các phương thức khớp lệnh hiện có;

e) Đóng hoặc quản lý các Vị thế Mở khi cần thiết một cách hợp lý; hoặc

f) Sử dụng các hệ thống thay thế hoặc dự phòng.

2.5 Một chỉ thị chỉ có hiệu lực khi đã được Công ty tiếp nhận. Khách hàng phải xác nhận trạng thái của một Lệnh trước khi gửi lại, vì các chỉ thị lặp lại có thể dẫn đến Giao dịch trùng lặp.

2.6 Công ty có thể, nhưng không có nghĩa vụ, chấp nhận chỉ thị thông qua các phương thức liên lạc thay thế trong thời gian xảy ra gián đoạn.

2.7 Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do thiết bị, kết nối internet của Khách hàng, hệ thống của bên thứ ba hoặc các tình huống nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Công ty gây ra, trừ trường hợp do hành vi gian lận, hành vi sai trái cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của Công ty gây ra.

3. HÀNH VI GIAO DỊCH BỊ CẤM

3.1 Khách hàng không được sử dụng Nền tảng Giao dịch, Tài khoản Khách hàng hoặc các Dịch vụ cho bất kỳ mục đích trái pháp luật, gian lận, thao túng hoặc lạm dụng nào.

3.2 Hành vi Giao dịch Bị cấm bao gồm:

a) Truy cập hoặc cố gắng truy cập trái phép vào Nền tảng Giao dịch, các tài khoản khác hoặc hệ thống của Công ty;

b) Vượt qua các biện pháp kiểm soát bảo mật, dịch ngược phần mềm hoặc can thiệp vào hoạt động của Nền tảng Giao dịch;

c) Đưa vào vi-rút, mã độc hại hoặc Lệnh hay yêu cầu quá mức có thể làm hỏng, gây gián đoạn hoặc gây quá tải không hợp lý cho hệ thống của Công ty;

d) Sao chép, thu thập dữ liệu tự động (scraping), lưu trữ, bán hoặc phân phối lại Báo giá, dữ liệu thị trường hoặc thông tin nền tảng cho bất kỳ mục đích nào ngoài hoạt động giao dịch cá nhân của Khách hàng;

e) Yêu cầu nhận tiền thưởng, khoản hoàn phí hoặc lợi ích khuyến mại thông qua nhiều tài khoản, danh tính hoặc các tài khoản do cùng một người kiểm soát;

f) Sử dụng các Giao dịch phòng ngừa rủi ro, bù trừ lẫn nhau hoặc về cơ bản không có rủi ro chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu về khối lượng hoặc doanh số giao dịch;

g) Nhiều lần nạp tiền, nhận lợi ích, thực hiện hoạt động giao dịch tối thiểu rồi rút tiền;

h) Sử dụng chuyển khoản nội bộ để thiết lập lại Ký quỹ, mở khóa lợi ích hoặc né tránh các giới hạn của tài khoản hoặc chương trình khuyến mại;

i) Phối hợp với Khách hàng khác hoặc nhóm khách hàng để bảo đảm hoặc thu xếp các khoản thanh toán khuyến mại;

j) Khai thác các Báo giá bị trễ, bị đóng băng, không chính xác, đã cũ hoặc ngoài thị trường, lỗi định giá, lỗi hệ thống, gián đoạn nguồn cấp dữ liệu hoặc độ trễ khớp lệnh;

k) Đóng hơn 30% số Giao dịch Đã hoàn tất do Khách hàng khởi tạo trong vòng 60 giây kể từ khi mở khi mục đích hoặc tác động của việc đó là khai thác cơ chế định giá, bước giá (tick), Báo giá đã cũ hoặc độ trễ khớp lệnh;

l) Thực hiện kinh doanh chênh lệch giá dựa trên độ trễ (latency arbitrage), săn báo giá (quote sniping), lướt sóng theo bước giá (tick scalping) hoặc khai thác những bất thường tạm thời về chênh lệch giá hoặc thanh khoản;

m) Khai thác một cách có hệ thống trượt giá, báo giá lại hoặc các cơ chế khớp lệnh khác;

n) Cố ý nhắm vào thời điểm chuyển kỳ hạn (rollover), thời điểm mở cửa thị trường, khoảng trống giá cuối tuần, thời điểm công bố tin tức hoặc các giai đoạn thanh khoản mỏng nhằm khai thác những bất thường có thể nhận biết về định giá hoặc khớp lệnh;

o) Tập trung hoạt động vào các Công cụ Tài chính kém thanh khoản hoặc có khối lượng thấp nhằm gây ảnh hưởng đến hoặc khai thác cơ chế định giá;

p) Nắm giữ các Vị thế đối ứng được phối hợp đối với cùng một Công cụ Tài chính hoặc các Công cụ Tài chính có tương quan trên nhiều tài khoản do Khách hàng kiểm soát nhằm tránh rủi ro thị trường thực sự hoặc khai thác sự khác biệt về chênh lệch giá, hoa hồng, swap hoặc khớp lệnh;

q) Phối hợp các Giao dịch ngược chiều, theo cặp, sao chép hoặc gần như đồng thời với Khách hàng khác hoặc nhóm khách hàng;

r) Khai thác sự chậm trễ, lỗi hoặc chênh lệch tạm thời giữa cơ chế định giá của Công ty và các địa điểm giao dịch, nguồn cấp dữ liệu hoặc nhà môi giới bên ngoài;

s) Thao túng giá, thanh khoản hoặc nhu cầu đối với Công cụ Tài chính hoặc giao dịch dựa trên thông tin nội bộ;

t) Sử dụng Expert Advisor, bot, tập lệnh (script), trình cắm (plugin), cầu nối (bridge), API hoặc thiết bị đầu cuối đã bị sửa đổi được thiết kế hoặc cấu hình nhằm khai thác cơ chế định giá, độ trễ hoặc khớp lệnh;

u) Sử dụng các hệ thống tự động tạo ra lượng Lệnh, lệnh hủy hàng loạt, yêu cầu hoặc tải máy chủ quá mức;

v) Thực hiện copy trading, sao chép tín hiệu hoặc khớp lệnh qua cầu nối giữa các tài khoản mà không có sự công bố hoặc phê duyệt theo yêu cầu của Công ty;

w) Tham gia hoạt động nhóm có phối hợp nhằm chuyển rủi ro sang Công ty trong khi bảo đảm lợi nhuận chắc chắn hoặc về cơ bản không có rủi ro cho nhóm;

x) Hành động cho một bên chính không được công bố hoặc hoạt động như một nhà quản lý quỹ mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty và sự cho phép theo yêu cầu của Luật Áp dụng;

y) Lạm dụng Bảo vệ Số dư Âm, các điều khoản miễn swap, tiền thưởng, khoản hoàn phí, hoàn tiền (cashback), lợi ích dành cho khách hàng thân thiết hoặc hoa hồng của Bên Giới thiệu;

z) Cho phép người khác vận hành Tài khoản Khách hàng hoặc giao dịch cho người khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;

aa) Mở hoặc sử dụng nhiều tài khoản, danh tính, thiết bị hoặc phương thức thanh toán nhằm né tránh các hạn chế hoặc che giấu hoạt động có liên quan với nhau;

bb) Thực hiện các khoản nạp tiền, rút tiền, hoàn tiền bắt buộc hoặc đảo ngược thanh toán mang tính gian lận; hoặc

cc) Tham gia vào hoạt động khác mà Công ty cho là một cách hợp lý mang tính lừa dối, lạm dụng hoặc không phù hợp với hoạt động giao dịch thực sự.

Giao dịch ngắn hạn, phòng ngừa rủi ro, giao dịch tự động hoặc kinh doanh chênh lệch giá không bị cấm chỉ vì tên gọi hoặc thời lượng của chúng, trừ khi chúng là một phần của hành vi lạm dụng như được mô tả ở trên.

3.3 Công ty có thể xem xét quyền sở hữu chung, thông tin nhận dạng, thiết bị, địa chỉ IP, vị trí, phương thức thanh toán, mô hình giao dịch, thời điểm đặt Lệnh, cơ chế định giá và thông tin liên lạc để xác định liệu các tài khoản hoặc Khách hàng có liên quan với nhau hay không. Không có yếu tố đơn lẻ nào tự nó mang tính quyết định.

3.4 Nếu Công ty có cơ sở hợp lý để nghi ngờ có Hành vi Giao dịch Bị cấm, Công ty có thể:

a) Điều tra và hạn chế các Tài khoản Khách hàng liên quan;

b) Từ chối, hủy, trì hoãn, đảo ngược hoặc điều chỉnh các Lệnh và Giao dịch bị ảnh hưởng;

c) Tính toán lại các Giao dịch bị ảnh hưởng bằng giá thị trường hoặc giá tham chiếu phù hợp;

d) Đảo ngược các giao dịch chuyển khoản nội bộ;

e) Loại bỏ lợi nhuận, khoản hoàn phí, hoa hồng, tiền thưởng hoặc các lợi ích khác phát sinh từ hoạt động bị cấm;

f) Thay đổi đòn bẩy, yêu cầu Ký quỹ hoặc các điều khoản khớp lệnh;

g) Tạm ngừng giao dịch tự động, quyền truy cập API hoặc quyền truy cập Nền tảng Giao dịch;

h) Đóng các Vị thế Mở hoặc Tài khoản Khách hàng;

i) Trì hoãn việc rút tiền và thực hiện quyền cầm giữ và quyền bù trừ của mình;

j) Thu hồi các tổn thất, Phí và chi phí điều tra hợp lý; hoặc

k) Báo cáo hoạt động đó cho cơ quan có thẩm quyền hoặc các nhà cung cấp dịch vụ bị ảnh hưởng.

3.5 Công ty có thể áp dụng các biện pháp này đối với tất cả các tài khoản có liên quan với nhau và có thể chỉ hoàn trả khoản nạp tiền ban đầu đã được xác minh sau khi khấu trừ các tổn thất, Phí và các khoản tiền mà Khách hàng nợ Công ty một cách hợp pháp.

3.6 Công ty sẽ thông báo cho Khách hàng về các hành động quan trọng được thực hiện theo Điều này khi được Luật Áp dụng cho phép và khi có thể một cách hợp lý.

4. BẢO MẬT DỮ LIỆU TRUY CẬP

4.1 Khách hàng phải giữ bí mật và an toàn tất cả tên người dùng, mật khẩu, mã bảo mật, khóa API, mã thông báo và Dữ liệu Truy cập khác và không được tiết lộ cho bất kỳ người nào không được ủy quyền.

4.2 Công ty có thể coi bất kỳ Lệnh, chỉ thị hoặc hoạt động nào được thực hiện bằng Dữ liệu Truy cập của Khách hàng là đã được Khách hàng ủy quyền mà không cần tìm hiểu thêm.

4.3 Khách hàng phải thông báo ngay cho Công ty nếu Dữ liệu Truy cập bị mất, bị tiết lộ, bị xâm phạm hoặc bị sử dụng trái phép và phải thay đổi thông tin xác thực bị ảnh hưởng khi có thể.

4.4 Công ty có thể tạm ngừng quyền truy cập, thu hồi hoặc thay thế Dữ liệu Truy cập, yêu cầu xác minh bổ sung hoặc áp dụng các biện pháp bảo mật khác khi nghi ngờ có truy cập trái phép hoặc rủi ro bảo mật.

4.5 Khách hàng chịu trách nhiệm đối với các hoạt động được thực hiện bằng Dữ liệu Truy cập của mình trước khi Công ty nhận được và xử lý thông báo về việc bị nghi ngờ lạm dụng, trừ trường hợp tổn thất được gây ra trực tiếp bởi hành vi gian lận, hành vi sai trái cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của Công ty.

4.6 Khách hàng không được cung cấp Dữ liệu Truy cập cho Bên Giới thiệu, người quản lý tài khoản, dịch vụ giao dịch, nhà cung cấp tín hiệu hoặc nhà quản lý quỹ trừ khi người đó đã được chính thức ủy quyền và được Công ty phê duyệt.

4.7 Các biện pháp bảo mật của Công ty làm giảm nhưng không thể loại bỏ hoàn toàn rủi ro truy cập trái phép. Khách hàng vẫn chịu trách nhiệm bảo vệ thiết bị, tài khoản email và các

kênh liên lạc của mình.

5. SỞ HỮU TRÍ TUỆ

5.1 Tất cả các quyền đối với Trang web, Nền tảng Giao dịch, phần mềm, hệ thống, dữ liệu thị trường, Báo giá, nội dung, tài liệu, nhãn hiệu và logo thuộc về Công ty hoặc bên cấp phép của Công ty.

5.2 Khách hàng chỉ được cấp quyền hạn chế, cá nhân, không độc quyền, không thể chuyển nhượng và có thể bị thu hồi để sử dụng Nền tảng Giao dịch và các tài liệu liên quan cho các Dịch vụ.

5.3 Khách hàng không được sao chép, sửa đổi, tái tạo, công bố, phân phối, bán, cấp phép, dịch ngược hoặc khai thác thương mại bất kỳ phần nào thuộc tài sản trí tuệ của Công ty hoặc bên cấp phép của Công ty khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản.

5.4 Báo giá, nguồn cấp giá và dữ liệu thị trường chỉ được sử dụng cho hoạt động giao dịch cá nhân của Khách hàng với Công ty và không được lưu trữ, phân phối lại hoặc sử dụng thông qua các nền tảng hoặc dịch vụ khác khi chưa có sự đồng ý.

5.5 Khách hàng không được sử dụng tên, nhãn hiệu, logo hoặc thương hiệu của Công ty theo cách ám chỉ sự tài trợ, quan hệ đối tác hoặc sự cho phép.

5.6 Công ty có thể tạm ngừng hoặc chấm dứt quyền sử dụng các tài liệu liên quan của Khách hàng nếu Điều này bị vi phạm. Các nghĩa vụ này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi Thỏa thuận chấm dứt.

PHẦN D

ĐIỀU KHOẢN GIAO DỊCH

1. ĐẶT LỆNH VÀ KHỚP LỆNH

1.1 Khách hàng có thể đặt Lệnh thông qua Nền tảng Giao dịch hoặc phương thức khác được Công ty chấp thuận rõ ràng.

1.2 Công ty có thể dựa vào và thực hiện bất kỳ Lệnh nào được gửi bằng Dữ liệu Truy cập của Khách hàng. Lệnh đó sẽ được coi là đã được Khách hàng ủy quyền và có giá trị ràng buộc đối với Khách hàng.

1.3 Một Lệnh là một yêu cầu thực hiện Giao dịch và không được coi là đã được chấp nhận hoặc khớp cho đến khi được Máy chủ Giao dịch của Công ty ghi nhận là đã khớp.

1.4 Tùy thuộc vào Công cụ Tài chính, loại tài khoản và cơ chế khớp lệnh, Công ty có thể khớp Lệnh với tư cách là bên giao dịch chính (principal) hoặc chuyển hoặc thu xếp để Lệnh được khớp thông qua bên thứ ba.

1.5 Công ty có thể khớp toàn bộ hoặc một phần Lệnh và có thể gộp, chia nhỏ hoặc định tuyến Lệnh khi cần thiết một cách hợp lý cho việc khớp lệnh.

1.6 Việc khớp lệnh phụ thuộc vào giá, thanh khoản và điều kiện thị trường hiện có. Giá khớp có thể khác với mức giá được yêu cầu hoặc hiển thị do Trượt giá, biến động, Khoảng trống Giá, độ trễ hoặc các yếu tố thị trường khác.

1.7 Sau khi được khớp, một Giao dịch có giá trị ràng buộc và không thể bị Khách hàng hủy hoặc thay đổi trừ khi được Công ty hoặc Nền tảng Giao dịch cho phép rõ ràng.

1.8 Khách hàng có trách nhiệm theo dõi trạng thái của các Lệnh và Vị thế Mở và phải thông báo ngay cho Công ty về bất kỳ lỗi nào hoặc Giao dịch trái phép nào bị nghi ngờ.

1.9 Hồ sơ của Máy chủ Giao dịch của Công ty là bằng chứng về các Lệnh và Giao dịch trừ khi chứng minh được có sai sót rõ ràng.

2. TỪ CHỐI, HỦY VÀ SỬA ĐỔI LỆNH

2.1 Công ty có thể từ chối, trì hoãn, hủy hoặc không khớp một Lệnh khi:

a) Thị trường liên quan đóng cửa, bị tạm ngừng hoặc bị ảnh hưởng bởi các điều kiện bất thường;

b) Không có Báo giá đáng tin cậy hoặc không đủ thanh khoản;

c) Khách hàng không có đủ Ký quỹ Khả dụng;

d) Lệnh vượt quá các giới hạn áp dụng về quy mô, mức độ rủi ro hoặc giao dịch;

e) Mức giá được yêu cầu không còn khả dụng hoặc dựa trên Báo giá không chính xác, đã cũ hoặc ngoài thị trường;

f) Khách hàng gửi số lượng Lệnh hoặc yêu cầu bất hợp lý hoặc quá mức;

g) Xảy ra sự cố hệ thống kỹ thuật, liên lạc hoặc hệ thống của bên thứ ba;

h) Tài khoản Khách hàng bị hạn chế, bị đóng hoặc đang trong tình trạng có Sự kiện Vi phạm;

i) Có nghi ngờ về Hành vi Giao dịch Bị cấm;

j) Lệnh sẽ vi phạm Luật Áp dụng hoặc một yêu cầu quản lý; hoặc

k) Việc từ chối là cần thiết một cách hợp lý cho việc tuân thủ, bảo mật hoặc quản lý rủi ro của Công ty.

2.2 Công ty sẽ thông báo cho Khách hàng về việc từ chối hoặc hủy Lệnh khi có thể một cách hợp lý nhưng không bắt buộc phải nêu lý do khi bị hạn chế bởi Luật Áp dụng hoặc các yêu cầu bảo mật.

2.3 Yêu cầu của Khách hàng về việc hủy hoặc sửa đổi một Lệnh sẽ không có hiệu lực trừ khi được Công ty tiếp nhận và chấp nhận trước khi Lệnh được khớp.

2.4 Công ty có thể hủy các Lệnh Chờ khi Công cụ Tài chính đáo hạn, giao dịch bị tạm ngừng, Thông số Hợp đồng thay đổi hoặc một Sự kiện Doanh nghiệp ảnh hưởng đến Tài sản Cơ sở liên quan.

2.5 Khi một Giao dịch được khớp do lỗi định giá, lỗi hệ thống hoặc lỗi khớp lệnh hiển nhiên, Công ty có thể hủy Giao dịch đó hoặc điều chỉnh Giao dịch đó bằng giá thị trường hợp lý hoặc giá tham chiếu.

2.6 Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh từ hành động được thực hiện một cách hợp lý theo Điều này, trừ trường hợp do hành vi gian lận, hành vi sai trái cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của Công ty gây ra.

3. YÊU CẦU KÝ QUỸ

3.1 Khách hàng phải nạp và duy trì đủ Ký quỹ Ban đầu, Ký quỹ Cần thiết, Ký quỹ Phòng ngừa Rủi ro và bất kỳ khoản Ký quỹ nào khác mà Công ty yêu cầu đối với tất cả các Lệnh và Vị thế Mở.

3.2 Không cần thông báo hoặc yêu cầu từ Công ty, Khách hàng phải luôn duy trì đủ Vốn chủ sở hữu để đáp ứng Yêu cầu Ký quỹ do Công ty tính toán. Khách hàng có trách nhiệm hiểu rõ

cách tính Ký quỹ, Vốn chủ sở hữu, Ký quỹ Khả dụng và Mức Ký quỹ.

3.3 Yêu cầu Ký quỹ sẽ được hiển thị trong Thông số Hợp đồng, Khu vực Cá nhân hoặc Nền tảng Giao dịch và có thể khác nhau tùy theo Công cụ Tài chính, loại tài khoản, Quy mô Giao dịch, đòn bẩy và điều kiện thị trường.

3.4 Yêu cầu Ký quỹ có thể thay đổi liên tục, bao gồm cả trong các ngày cuối tuần, ngày lễ và các khoảng thời gian không giao dịch khác. Công ty có thể xem xét:

a) Các Vị thế Mở và tổng mức độ rủi ro của Khách hàng;

b) Mức độ biến động của thị trường và công cụ;

c) Rủi ro thanh khoản và rủi ro tiền tệ;

d) Khối lượng giao dịch của Khách hàng hoặc những thay đổi trong hoạt động giao dịch;

e) Mức độ rủi ro tập trung vào một Công cụ Tài chính cụ thể; và

f) Tin tức sắp công bố, việc đóng cửa thị trường hoặc các điều kiện thị trường bất thường được dự đoán.

3.5 Công ty có thể tăng hoặc giảm Yêu cầu Ký quỹ, giảm đòn bẩy hoặc yêu cầu Ký quỹ bổ sung đối với Lệnh mới, Lệnh Chờ hoặc các Vị thế Mở hiện có. Khi có thể một cách hợp lý, Công ty sẽ gửi thông báo, nhưng một thay đổi có thể có hiệu lực ngay lập tức khi cần thiết cho mục đích quản lý rủi ro.

3.6 Các Vị thế phòng ngừa rủi ro hoặc bù trừ lẫn nhau vẫn có thể phải chịu Ký quỹ. Việc đóng hoặc giảm một chiều của Vị thế Phòng ngừa Rủi ro có thể ngay lập tức làm tăng Ký quỹ cần thiết cho Vị thế còn lại.

3.7 Khách hàng có trách nhiệm liên tục theo dõi Tài khoản Khách hàng và không được dựa vào việc nhận được Margin Call hoặc thông báo khác từ Công ty.

3.8 Tiền chỉ được tính vào Ký quỹ sau khi đã được thanh toán bù trừ và ghi có vào Tài khoản Khách hàng. Một khoản nạp tiền hoặc chuyển khoản đang chờ xử lý không đáp ứng Yêu cầu Ký quỹ.

3.9 Bất kỳ khoản Ký quỹ bổ sung nào do Công ty yêu cầu phải được cung cấp trong thời hạn đã nêu hoặc, nếu không có thời hạn nào được nêu, ngay lập tức. Một yêu cầu Ký quỹ không ngăn cản Công ty đưa ra yêu cầu khác. Bất kỳ thời gian bổ sung nào được Công ty cho phép phải được xác nhận bằng văn bản và sẽ không cấu thành sự từ bỏ các quyền của Công ty.

3.10 Nếu Khách hàng không duy trì đủ Ký quỹ, Công ty có thể từ chối Lệnh mới, hủy các Lệnh Chờ, giảm đòn bẩy hoặc đóng các Vị thế Mở mà không cần thông báo trước. Việc không duy trì đủ Ký quỹ như vậy cũng có thể cấu thành một Sự kiện Vi phạm.

4. ĐÒN BẨY

4.1 Đòn bẩy cho phép Khách hàng kiểm soát một Giao dịch lớn hơn số Ký quỹ đã nạp và có thể làm tăng đáng kể cả lợi nhuận lẫn thua lỗ.

4.2 Đòn bẩy khả dụng có thể khác nhau tùy theo Tài khoản Khách hàng, Công cụ Tài chính, Quy mô Giao dịch, khối lượng giao dịch, phân loại Khách hàng và điều kiện thị trường.

4.3 Công ty có thể áp dụng đòn bẩy cố định, biến đổi, theo bậc hoặc động và có thể đặt mức đòn bẩy tối đa cho bất kỳ Tài khoản Khách hàng hoặc Công cụ Tài chính nào.

4.4 Công ty có thể tăng, giảm hoặc rút lại đòn bẩy khả dụng khi cần thiết một cách hợp lý do biến động thị trường, tin tức sắp công bố, việc đóng cửa thị trường, rủi ro tập trung, những thay đổi trong hoạt động của Khách hàng hoặc các yếu tố quản lý rủi ro khác.

4.5 Việc thay đổi đòn bẩy có thể áp dụng cho các Vị thế mới hoặc hiện có và có thể làm tăng Ký quỹ cần thiết. Khách hàng có trách nhiệm duy trì đủ Ký quỹ sau bất kỳ thay đổi nào.

4.6 Việc cung cấp một mức đòn bẩy cụ thể không được đảm bảo. Đòn bẩy áp dụng sẽ được hiển thị trong Thông số Hợp đồng, Khu vực Cá nhân hoặc Nền tảng Giao dịch.

5. STOP LOSS, TAKE PROFIT VÀ TRAILING STOP

5.1 Khách hàng có thể sử dụng các chức năng Stop Loss, Take Profit và Trailing Stop khi được Nền tảng Giao dịch hỗ trợ.

5.2 Stop Loss hoặc Take Profit được kích hoạt khi Báo giá áp dụng của Công ty chạm đến mức đã xác định. Điều này không đảm bảo việc khớp lệnh tại đúng mức giá đó.

5.3 Trong thời gian có biến động, Khoảng trống Giá hoặc thanh khoản không đủ, một Lệnh có thể được khớp tại mức giá khả dụng tiếp theo, dẫn đến thua lỗ lớn hơn hoặc lợi nhuận khác với dự kiến.

5.4 Trailing Stop có thể hoạt động thông qua thiết bị hoặc thiết bị đầu cuối của Khách hàng và có thể ngừng hoạt động nếu thiết bị, thiết bị đầu cuối, kết nối internet hoặc Nền tảng Giao dịch bị mất kết nối.

5.5 Khách hàng có trách nhiệm thiết lập, theo dõi và thay đổi các chỉ thị này. Công ty không có nghĩa vụ theo dõi các chỉ thị đó hoặc thông báo cho Khách hàng nếu chúng không hoạt động.

5.6 Công ty có thể từ chối, hủy hoặc điều chỉnh một chỉ thị khi mức của chỉ thị không hợp lệ, giao dịch bị tạm ngừng, xảy ra Sự kiện Doanh nghiệp, Công cụ Tài chính đáo hạn hoặc tồn tại sai sót hiển nhiên.

5.7 Các quy trình về Ký quỹ, Stop-Out và các quy trình quản lý rủi ro khác của Công ty sẽ được ưu tiên hơn bất kỳ chỉ thị Stop Loss, Take Profit hoặc Trailing Stop nào.

5.8 Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh từ hoạt động hoặc sự cố của các chức năng này, trừ trường hợp do hành vi gian lận, hành vi sai trái cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của Công ty gây ra.

6. XÁC NHẬN GIAO DỊCH, SAO KÊ VÀ BÁO CÁO

6.1 Công ty sẽ cung cấp cho Khách hàng quyền truy cập điện tử vào thông tin về các Lệnh, Giao dịch, Vị thế Mở, Số dư, Vốn chủ sở hữu và hoạt động tài khoản thông qua Nền tảng Giao dịch hoặc Khu vực Cá nhân.

6.2 Một xác nhận sẽ được cung cấp cho mỗi Giao dịch đã được khớp. Việc không nhận được hoặc chậm nhận được xác nhận không làm hủy bỏ hoặc vô hiệu hóa Giao dịch.

6.3 Khách hàng phải xem xét tất cả các xác nhận và thông tin tài khoản và thông báo bằng văn bản cho Công ty về bất kỳ sai sót hoặc bất đồng nào trong vòng hai Ngày Làm việc sau khi thông tin được cung cấp.

6.4 Nếu Khách hàng không thông báo cho Công ty trong thời hạn đó, xác nhận hoặc hồ sơ tài khoản liên quan sẽ được coi là đã được chấp nhận, trừ trường hợp có sai sót hiển nhiên.

6.5 Công ty có thể cung cấp sao kê tài khoản hàng ngày, hàng tháng hoặc định kỳ khác dưới hình thức điện tử và không có nghĩa vụ gửi sao kê bản giấy.

6.6 Công ty có thể sửa một xác nhận, sao kê hoặc hồ sơ tài khoản khi phát hiện có sai sót, thiếu sót, Báo giá không chính xác, đảo ngược thanh toán hoặc điều chỉnh.

6.7 Máy chủ Giao dịch và hồ sơ tài khoản của Công ty sẽ được ưu tiên áp dụng so với thông tin được lưu trữ trên thiết bị của Khách hàng trừ khi chứng minh được có sai sót rõ ràng.

PHẦN E

ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM VÀ SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG

1. KHỚP LỆNH CFD

1.1 Các quy định của Phần này áp dụng cụ thể đối với các Giao dịch Hợp đồng Chênh lệch do Công ty cung cấp.

1.2 CFD là sản phẩm phái sinh phi tập trung (over-the-counter) được thanh toán dựa trên chênh lệch giữa giá trị mở và giá trị đóng của một Tài sản Cơ sở. CFD không mang lại quyền sở hữu hoặc việc chuyển giao Tài sản Cơ sở.

1.3 Lệnh mua thông thường được mở theo giá Ask và đóng theo giá Bid. Lệnh bán thông thường được mở theo giá Bid và đóng theo giá Ask.

1.4 Tùy thuộc vào cơ chế khớp lệnh áp dụng, Công ty có thể khớp một CFD với tư cách là bên giao dịch chính hoặc chuyển hoặc thu xếp để Lệnh được khớp thông qua bên thứ ba.

1.5 Công ty có thể phòng ngừa rủi ro cho một Giao dịch CFD với nhà cung cấp thanh khoản hoặc đối tác giao dịch khác nhưng không có nghĩa vụ phải làm như vậy. Khách hàng sẽ không có quyền hoặc nghĩa vụ nào liên quan đến các thu xếp phòng ngừa rủi ro của Công ty.

1.6 Lãi hoặc lỗ của Khách hàng sẽ được tính dựa trên chênh lệch giữa giá mở và giá đóng, Quy mô Giao dịch và mọi khoản Phí, chi phí tài trợ vốn, swap hoặc điều chỉnh áp dụng.

1.7 Tất cả các Lệnh CFD vẫn phải tuân theo các quy định về khớp lệnh, từ chối lệnh, Ký quỹ và quản lý rủi ro được nêu ở các phần khác của Thỏa thuận này.

2. ĐỊNH GIÁ, BÁO GIÁ VÀ TRƯỢT GIÁ

2.1 Công ty sẽ cung cấp Báo giá Bid và Ask cho các Công cụ Tài chính có trên Nền tảng Giao dịch.

2.2 Báo giá có thể được lấy từ các nguồn định giá của bên thứ ba, nhà cung cấp thanh khoản, Thị trường Cơ sở hoặc hệ thống định giá nội bộ của Công ty và có thể bao gồm Chênh lệch giá hoặc phần cộng thêm (markup) do Công ty xác định.

2.3 Báo giá của Công ty có thể khác với mức giá do sở giao dịch, nhà cung cấp dữ liệu, nhà môi giới hoặc địa điểm giao dịch khác hiển thị. Công ty không có nghĩa vụ phải khớp với một mức giá bên ngoài.

2.4 Báo giá hiển thị trên Nền tảng Giao dịch chỉ mang tính tham khảo cho đến khi một Lệnh được khớp. Mức giá được Máy chủ Giao dịch ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh sẽ là giá Giao dịch.

2.5 Chênh lệch giá có thể cố định hoặc biến đổi và có thể nới rộng do biến động, thanh khoản thấp, tin tức, thời điểm mở cửa hoặc đóng cửa thị trường, Khoảng trống Giá hoặc điều kiện thị trường bất thường.

2.6 Trượt giá có thể xảy ra khi mức giá được yêu cầu không có sẵn. Một Lệnh có thể được khớp tại mức giá cao hơn hoặc thấp hơn mức giá được yêu cầu, và Trượt giá có thể có lợi hoặc bất lợi cho Khách hàng.

2.7 Stop Loss, Take Profit, Lệnh Chờ và Lệnh thị trường có thể bị ảnh hưởng bởi Trượt giá và không được đảm bảo được khớp tại mức giá đã xác định.

2.8 Khi một Thị trường Cơ sở đóng cửa hoặc không khả dụng, Công ty có thể cung cấp Báo giá dựa trên thông tin thị trường hiện có, các công cụ liên quan, điều kiện thanh khoản và các yếu tố khác mà Công ty cho là có liên quan.

2.9 Nếu một Báo giá rõ ràng không chính xác do lỗi định giá, lỗi nguồn cấp dữ liệu, lỗi hệ thống hoặc lỗi tính toán, Công ty có thể loại bỏ Báo giá đó và hủy hoặc điều chỉnh bất kỳ Giao dịch nào bị ảnh hưởng bằng giá thị trường hoặc giá tham chiếu phù hợp.

2.10 Công ty có thể tạm thời ngừng cung cấp Báo giá hoặc tạm ngừng giao dịch khi không có cơ chế định giá đáng tin cậy hoặc không đủ thanh khoản.

3. VỊ THẾ, LOT VÀ THÔNG SỐ HỢP ĐỒNG

3.1 Quy mô của một Giao dịch CFD có thể được thể hiện bằng Lot, đơn vị, hợp đồng hoặc đơn vị đo lường khác do Công ty quy định.

3.2 Thông số Hợp đồng áp dụng có thể bao gồm:

a) Quy mô Giao dịch tối thiểu và tối đa;

b) Quy mô Lot và mức gia tăng khối lượng được phép;

c) Giờ giao dịch và đồng tiền áp dụng;

d) Yêu cầu về Ký quỹ và đòn bẩy;

e) Chênh lệch giá, hoa hồng, swap và Phí tài trợ vốn;

f) Khoảng cách tối thiểu đối với Lệnh Chờ, Stop Loss và Take Profit;

g) Các điều khoản về đáo hạn, chuyển kỳ hạn (rollover) hoặc thanh toán; và

h) Mọi giới hạn về vị thế hoặc mức độ rủi ro.

3.3 Khách hàng có trách nhiệm xem xét và hiểu rõ Thông số Hợp đồng áp dụng trước khi đặt Lệnh.

3.4 Công ty có thể sửa đổi Thông số Hợp đồng khi cần thiết một cách hợp lý do điều kiện thị trường, thanh khoản, yêu cầu của bên thứ ba, Sự kiện Doanh nghiệp hoặc các yếu tố quản lý rủi ro. Các thay đổi có thể áp dụng cho các Vị thế mới hoặc hiện có.

3.5 Công ty có thể áp đặt giới hạn tối đa về số lượng, quy mô hoặc tổng giá trị các Vị thế Mở đối với một Khách hàng, một Công cụ Tài chính hoặc một nhóm tài khoản có liên quan với nhau.

3.6 Khi một Vị thế vượt quá giới hạn áp dụng, Công ty có thể từ chối các Lệnh tiếp theo, khớp một phần Lệnh hoặc giảm hoặc đóng phần Vị thế vượt quá.

3.7 Khối lượng Giao dịch, các khoản điều chỉnh bằng tiền và số tiền thanh toán có thể được làm tròn theo các yêu cầu kỹ thuật của Nền tảng Giao dịch hoặc Thông số Hợp đồng áp dụng.

4. PHÍ TÀI TRỢ VỐN

4.1 Công ty có thể áp dụng Phí tài trợ vốn, phí cấp vốn hoặc phí chuyển kỳ hạn (rollover) đối với các Vị thế vẫn còn mở sau thời điểm chốt hàng ngày áp dụng.

4.2 Phí tài trợ vốn có thể được tính dựa trên giá trị danh nghĩa, Quy mô Giao dịch, Công cụ Tài chính, chiều của Vị thế, lãi suất hoặc lãi suất tham chiếu áp dụng, phần cộng thêm của Công ty và số ngày Vị thế vẫn còn mở.

4.3 Mức phí và phương pháp tính áp dụng sẽ được hiển thị trong Thông số Hợp đồng, Khu vực Cá nhân hoặc Nền tảng Giao dịch và có thể khác nhau giữa các Công cụ Tài chính và loại tài khoản.

4.4 Phí tài trợ vốn có thể được cộng dồn trong các ngày cuối tuần, ngày lễ và các khoảng thời gian Thị trường Cơ sở đóng cửa. Một khoản Phí cho nhiều ngày có thể được áp dụng vào một ngày xác định để bao gồm các ngày không giao dịch.

4.5 Một khoản tài trợ vốn có thể được ghi nợ từ hoặc, khi được nêu rõ, được ghi có vào Tài khoản Khách hàng. Công ty không có nghĩa vụ thanh toán khoản ghi có tài trợ vốn trừ khi được quy định trong Thông số Hợp đồng áp dụng.

4.6 Công ty có thể thay đổi mức phí tài trợ vốn do thay đổi lãi suất tham chiếu, điều kiện thị trường, phí của nhà cung cấp thanh khoản hoặc các chi phí cấp vốn khác. Các thay đổi đó có thể có hiệu lực ngay lập tức mà không cần thông báo trước khi chi phí cơ sở liên quan thay đổi.

4.7 Khách hàng có trách nhiệm bảo đảm luôn có đủ tiền để thanh toán tất cả các khoản Phí Tài trợ Vốn.

5. SWAP VÀ ĐIỀU CHỈNH QUA ĐÊM

5.1 Swap hoặc khoản điều chỉnh qua đêm có thể được ghi nợ từ hoặc ghi có vào một Vị thế vẫn còn mở sau thời điểm chuyển kỳ hạn áp dụng.

5.2 Số tiền có thể phụ thuộc vào Công cụ Tài chính, Quy mô Giao dịch, chiều của Vị thế, mức phí áp dụng và số ngày Vị thế vẫn còn mở.

5.3 Swap cho nhiều ngày có thể được áp dụng vào một ngày xác định để tính đến các ngày cuối tuần, ngày lễ hoặc các thu xếp thanh toán.

5.4 Cả hai chiều của một Vị thế Phòng ngừa Rủi ro có thể phải chịu các khoản Phí Swap riêng biệt.

5.5 Mức swap có thể thay đổi vào bất kỳ thời điểm nào do điều kiện thị trường, lãi suất, phí của nhà cung cấp thanh khoản hoặc các chi phí cấp vốn khác. Swap dương có thể trở thành swap âm và ngược lại.

5.6 Không Khách hàng nào được hưởng giao dịch miễn swap trừ khi Công ty phê duyệt rõ ràng bằng văn bản và công bố các điều khoản áp dụng.

6. SỰ KIỆN DOANH NGHIỆP VÀ ĐIỀU CHỈNH

6.1 Sự kiện Doanh nghiệp có thể bao gồm cổ tức, phân phối, phát hành quyền mua, chia tách cổ phiếu, gộp cổ phiếu (reverse split), hợp nhất, sáp nhập, thâu tóm, tách doanh nghiệp (spin-off), tái cơ cấu, hủy niêm yết, thay đổi mã chứng khoán hoặc sự kiện khác ảnh hưởng đến một Tài sản Cơ sở.

6.2 Nếu xảy ra Sự kiện Doanh nghiệp, Công ty có thể:

a) Điều chỉnh giá, quy mô, số lượng hoặc giá trị mở của một Vị thế;

b) Ghi có hoặc ghi nợ bằng tiền vào Tài khoản Khách hàng;

c) Điều chỉnh hoặc hủy Lệnh Chờ, Stop Loss hoặc Take Profit;

d) Thay thế Tài sản Cơ sở bằng một công cụ khác;

e) Đóng một Vị thế bị ảnh hưởng; hoặc

f) Tạm ngừng hoặc chấm dứt giao dịch CFD liên quan.

6.3 Các khoản điều chỉnh cổ tức có thể được ghi có vào các Vị thế Mua và ghi nợ từ các Vị thế Bán, sau khi khấu trừ các khoản thuế, Phí hoặc chi phí của bên thứ ba áp dụng.

6.4 Công ty sẽ xác định ngày có hiệu lực, phương pháp tính và khoản điều chỉnh dựa trên thông tin nhận được từ thị trường, tổ chức phát hành, nhà cung cấp dữ liệu hoặc nhà cung cấp thanh khoản liên quan.

6.5 Công ty sẽ nỗ lực duy trì tác động kinh tế của Vị thế khi có thể một cách hợp lý nhưng không đảm bảo rằng khoản điều chỉnh sẽ đặt Khách hàng vào vị trí tương tự như chủ sở hữu của Tài sản Cơ sở.

6.6 Số lượng hoặc số tiền được điều chỉnh có thể được làm tròn theo các yêu cầu của Nền tảng Giao dịch, với giá trị còn lại được phản ánh dưới dạng khoản điều chỉnh bằng tiền khi phù hợp.

6.7 Công ty có thể thực hiện điều chỉnh mà không cần thông báo trước khi Sự kiện Doanh nghiệp đòi hỏi phải có hành động ngay lập tức. Cách tính của Công ty sẽ được áp dụng trừ khi chứng minh được có sai sót rõ ràng.

7. TẠM NGỪNG GIAO DỊCH VÀ GIÁN ĐOẠN THỊ TRƯỜNG

7.1 Gián đoạn Thị trường có thể xảy ra khi:

a) Một Thị trường Cơ sở đóng cửa, bị tạm ngừng hoặc bị hạn chế;

b) Không có cơ chế định giá đáng tin cậy hoặc không đủ thanh khoản;

c) Xảy ra biến động bất thường, Khoảng trống Giá hoặc giao dịch hỗn loạn;

d) Một sở giao dịch, tổ chức phát hành, nhà cung cấp thanh khoản hoặc nhà cung cấp dữ liệu ngừng hoặc thay đổi dịch vụ của mình;

e) Công ty không thể khớp hoặc phòng ngừa rủi ro cho các Giao dịch một cách hợp lý;

f) Một cơ quan có thẩm quyền áp đặt hạn chế; hoặc

g) Một sự kiện khác ngăn cản Công ty duy trì một thị trường có trật tự.

7.2 Công ty sẽ xác định liệu một Gián đoạn Thị trường có đang tồn tại hoặc có khả năng xảy ra hay không.

7.3 Trong thời gian xảy ra Gián đoạn Thị trường, Công ty có thể:

a) Tạm ngừng hoặc giới hạn Báo giá và giao dịch;

b) Từ chối hoặc hủy Lệnh;

c) Đóng hoặc điều chỉnh các Vị thế Mở;

d) Thay đổi giờ giao dịch, Ký quỹ hoặc đòn bẩy;

e) Áp dụng các điều kiện đặc biệt về định giá, khớp lệnh hoặc thanh toán; hoặc

f) Chấm dứt Công cụ Tài chính bị ảnh hưởng.

7.4 Công ty sẽ thông báo cho Khách hàng khi có thể một cách hợp lý, nhưng có thể thực hiện hành động ngay lập tức mà không cần thông báo trước khi cần thiết.

7.5 Stop Loss, Take Profit và các chỉ thị khác có thể không hoạt động hoặc có thể được khớp tại mức giá khác trong thời gian xảy ra Gián đoạn Thị trường.

7.6 Các nghĩa vụ thanh toán, Ký quỹ và tất toán của Khách hàng sẽ tiếp tục trong thời gian xảy ra Gián đoạn Thị trường trừ khi Công ty xác nhận khác.

7.7 Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh từ hành động được thực hiện một cách hợp lý theo Điều này, trừ trường hợp do hành vi gian lận, hành vi sai trái cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của Công ty gây ra.

8. CÁC ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM KHÁC

8.1 Công ty có thể đưa ra, tạm ngừng hoặc chấm dứt bất kỳ Công cụ Tài chính hoặc sản phẩm nào vào bất kỳ thời điểm nào và không có nghĩa vụ tiếp tục cung cấp một CFD cụ thể.

8.2 Giờ giao dịch sẽ được nêu trong Thông số Hợp đồng hoặc Nền tảng Giao dịch và có thể thay đổi do ngày lễ, việc đóng cửa thị trường, thanh khoản hoặc các điều kiện thị trường khác.

8.3 Một CFD có thể có ngày đáo hạn hoặc ngày chuyển kỳ hạn. Phương thức thanh toán, đóng tự động hoặc chuyển kỳ hạn áp dụng sẽ được nêu trong Thông số Hợp đồng.

8.4 Nếu Khách hàng không đóng một Vị thế sắp đáo hạn trước thời hạn áp dụng, Công ty có thể đóng, tất toán hoặc chuyển kỳ hạn Vị thế đó và hủy mọi Lệnh Chờ liên quan.

8.5 Khi một sản phẩm bị chấm dứt, Công ty có thể yêu cầu Khách hàng đóng các Vị thế bị ảnh hưởng hoặc có thể đóng các Vị thế đó bằng mức giá khả dụng cuối cùng hoặc một mức giá tham chiếu hợp lý khác.

8.6 Nếu giá của một Tài sản Cơ sở trở thành âm hoặc không thể được xác định một cách đáng tin cậy, Công ty có thể tạm ngừng giao dịch, thay đổi Ký quỹ, đóng hoặc điều chỉnh các Vị thế hoặc áp dụng một phương thức thanh toán hợp lý khác.

8.7 Thông số Hợp đồng là một phần của Thỏa thuận này. Khi một điều khoản riêng của sản phẩm mâu thuẫn với một điều khoản chung, điều khoản sản phẩm cụ thể hơn sẽ được áp dụng đối với Công cụ Tài chính đó.

PHẦN F

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1.1 Xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, Khách hàng, một Công ty Liên kết, một khách hàng khác, một Bên Giới thiệu, một nhà cung cấp thanh khoản hoặc một nhà cung cấp dịch vụ khác.

1.2 Xung đột có thể phát sinh khi Công ty hoặc một Công ty Liên kết:

a) Đóng vai trò là bên giao dịch chính hoặc đối tác giao dịch trong Giao dịch của Khách hàng;

b) Nắm giữ một Vị thế ngược chiều hoặc khác với Vị thế của Khách hàng;

c) Phòng ngừa rủi ro hoặc lựa chọn không phòng ngừa rủi ro cho một Giao dịch;

d) Cung cấp dịch vụ cho một khách hàng khác có lợi ích cạnh tranh;

e) Nhận hoặc trả hoa hồng, khoản hoàn phí, phần cộng thêm hoặc các lợi ích khác; hoặc

f) Có lợi ích tài chính khác đối với kết quả của một Giao dịch hoặc Dịch vụ.

1.3 Sự tồn tại của một xung đột tự nó không ngăn cản Công ty cung cấp các Dịch vụ hoặc cấu thành vi phạm Thỏa thuận này.

1.4 Công ty sẽ thực hiện các bước hợp lý để nhận diện và quản lý các xung đột trọng yếu thông qua các chính sách nội bộ, phân tách nhiệm vụ, công bố thông tin hoặc bằng cách từ chối cung cấp Dịch vụ bị ảnh hưởng.

1.5 Khi một xung đột trọng yếu không thể được quản lý một cách thỏa đáng, Công ty có thể công bố cho Khách hàng bản chất chung của xung đột hoặc từ chối, hạn chế hoặc ngừng cung cấp Dịch vụ liên quan.

1.6 Trừ khi được Luật Áp dụng yêu cầu, Công ty không có nghĩa vụ tiết lộ thông tin bảo mật, danh tính của khách hàng khác, các thu xếp phòng ngừa rủi ro của Công ty hoặc số tiền lợi nhuận, hoa hồng hoặc lợi ích mà Công ty nhận được.

1.7 Công ty có thể công bố và sửa đổi Chính sách Xung đột Lợi ích trên Trang web của mình. Khách hàng đồng ý xem xét chính sách đó tùy từng thời điểm.